BAOCAOTHUCTAP.NET

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

KHOA QUẢN TRỊ



BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Minh Chánh

Giảng viên hợướng dẫn: Ts. Đặng Hồng

Lương **Khóa:** 2016-2020

Đồng Nai, ngày 5 Tháng 3 năm 2020

LỜI CẢM ƠN

Đầu tiên, em xin trân thành cám ơn đến quý thầy cô trường Đại Học Công Nghệ Đồng Nai, đặc biệt là quý thầy cô **khoa Quản Trị**, trong đó thầy **Đặng Hồng Lợơng** giáo viên hướng dẫn, đã tận tình động viên giúp đỡ em trong suốt kỳ thực tập này. Cũng như khoa Quản Trị đã tạo điều kiện cho em thực tập tại Công ty TNHH HANSOLL, giúp em có thêm nhiều kiến thức trong học tập và trãi nghiệm đời sống thực trên công việc mình làm tại công ty.

Bên cạnh đó, em xin trân thành cám ơn đến Quý công ty **TNHH HANSOLL VIET NAM** đã cho phép và tạo điều kiện cho em được tiếp xúc với môi trường làm việc thực tế tại công ty. Nhất là anh chị trong bộ phận Xuất-Nhập khẩu đã tận tình giúp đỡ, tận tình chỉ dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho em được học hỏi nhiều điều bổ ích và làm việc thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động của công ty.

Trong quá trình thực tập, cũng như là trong quá trình làm bài báo cáo thực tập, khó tránh khỏi sai sót,em rất mong quý thầy cô bỏ qua. Đồng thời do trình độ lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô, để em học thêm được nhiều kinh nghiệm giúp em trong quá trình tương lai sắp tới.

Em xin chân thành cám ơn!

Đồng Nai, ngày 5 tháng 3 năm 2020

Sinh viên thực hiện

BAOCAOTHUCTAP.NET

TRƯỜNG ĐAI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƠỚNG DẪN

Sinh viên thực hiện: Nguyễn Minh Chánh
Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Lớp: 16DQT1
MSSV: 121612234
Họ tên người hướng dẫn: Đặng Hồng
Lương Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

NỘI DUNG NHẬN XÉT:

1. **Về nội dung báo cáo thực tập**

.....

.....

.....

.....

2. **Về tinh thần, thái độ làm việc với Giảng viên hơớng dẫn**

.....

.....

3. **Đánh giá chung**

.....

.....

4. Điểm số:…….**Bằng chữ:** ……..……..

Đồng N i ng h ng năm 2020
Giáo viên hơớng dẫn

TRƯỜNG ĐAI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN PHẢN BIỆN

Họ và tên người phản biện:……..
Sinh viên thực hiện: Nguyễn Minh Chánh
Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh
Lớp: 16DQT1
MSSV: 121612234
Họ tên người hướng dẫn: Đặng Hồng
Lương Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

NỘI DUNG NHẬN XÉT:

***5.* Về hình thức trình bày**

.....

.....

***6.* Về nội dung nghiên cứu**

.....

.....

.....

***7.* Đánh giá chung**

.....

.....

8. Điểm số:…….**Bằng chữ:** ……..

Đồng N i ng h ng năm 2020
Giảng viên phản biện

MỤC LỤC

DANH SÁCH CÁC BẢNG vi

DANH MỤC SƠ ĐỒ vii

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT viii

LỜI MỞ ĐẦU .....

CHƠƠNG 1 : GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP 1

1.1. **Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH Hansoll Việt Nam** 1

1.1.1. **Thông tin cơ bản về công ty** 2

1.1.2. **Các cột mốc thời gian quan trọng** 2

1.1.3. **Ngành nghề kinh doanh** 3

1.2. **Sứ Mệnh tầm nhìn của công ty TNHH Hansoll Việt Nam** 3

1.2.1. **Sứ mệnh** 3

1.2.2. **Tầm nhìn** 3

1.2.3. **PhơƠng châm hoạt động** 3

1.3. **Cơ cấu tổ chức** 4

1.3.1. **Sơ đồ tổ chức** 4

1.3.2. **Chức năng nhiệm vụ chính của các bộ phận** 5

1.3.3. **Ơƣu điểm, nhơƣợc điểm** 8

1.4. **Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty Hansoll Việt Nam** 9

1.4.1. **Sản phẩm kinh doanh của công ty** 9

1.4.2. **Khách hàng mục tiêu của công ty** 10

1.4.3. **Hệ thống kênh phân phối của công ty** 13

1.4.4. **Đối thủ cạnh tranh của công ty** 13

1.5. **Tình hình hoạt động của công ty từ năm 2016 đến năm 2018** 13

1.6. **Định hơƣớng phát triển của công ty trong tơƣơng lai** 15

1.6.1. **Định hơƣớng ngắn hạn** 15

1.6.2. **Định hơƣớng dài hạn** 15

BAOCAOTHUCTAP.NET

CHƠƠNG 2 :MỘT SỐ NGHIỆP VỤ TẠI CÔNG TY TNHH HANSOLL VIỆT NAM
15

2.1. **Nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa** 15

2.1.1. **Sơ đồ quy trình nhập khẩu** 16

2.1.2. **Diễn giải quy trình** 17

2.1.2.1. **Nhận chứng từ liên quan đến hàng hóa dự kiến nhập khẩu** 17

2.1.2.2. **Nhận thông báo lô hàng** 20

2.1.2.3. **Khai báo hải quan, làm thủ tục nhận hàng:** 21

2.1.2.4. **Hải Quan kiểm tra** 31

2.1.2.5. **Kết quả phân luồng:** 32

2.1.2.6. **Nhập hàng vào kho công ty** 35

2.1.2.7. **Lơu trữ hồ sơ lô hàng đã nhập kho:** 35

2.1.3. **Nhận xét ơu nhơợc điểm** 38

CHƠƠNG 3 : MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ PHƠƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ 40

3.1. **Đề xuất 1: Đối với nguồn nhân lực** 40

3.2. **Đề xuất 2: Chậm trễ khi lấy hàng** 41

3.3. **Đề xuất 3: Chậm trễ khi thông quan hàng hóa** 41

KẾT LUẬN 42

TÀI LIỆU THAM KHẢO 43

PHỤ LỤC 44

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1.1:Các thông số kỹ thuật chính cấu thành nên sản phẩm: Áo khoác 10

Bảng 1.2:Bảng kết quả hoạt động kinh doanh Cty Hansoll Việt Nam giai đoạn 2016-2018
13

Bảng 2.1:Bộ chứng từ đầy đủ nhập khẩu 18

Bảng 2.2:Biểu mẫu áp dụng/ hồ sơ lưu trữ 36

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 :Sơ đồ cột mốc quan trọng của công ty 2

Sơ đồ 1.2 :Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Hansoll Việt Nam 4

Sơ đồ 1.3 :Sơ đồ thể hiện tình hình kinh doanh của Cty Hansoll Việt Nam giai đoạn 2016-2018
14

Sơ đồ 2.1 :Sơ đồ quy trình nhập khẩu tại công ty Hansoll 16

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

ECUS	:	Phần mềm khai báo Hải Quan
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
Exim	:	Bộ phận Xuất-Nhập khẩu
FWD	:	Hãng giao nhận vận tải
BL	:	Vận đơn đường biển
AWB	:	Vận đơn hàng không
DO	:	Giấy báo hàng đến
HQ	:	Hải Quan
PKL	:	Phiếu đóng gói chi tiết
Cty	:	Công ty

LỜI MỞ ĐẦU

a) Lý do nghiên cứu

Trong những năm gần đây, về nền kinh tế hội nhập toàn cầu hóa trên toàn thế giới được chính phủ các quốc gia quan tâm hàng đầu, đặc biệt là người dân của họ, làm sao phải cải thiện đời sống và đáp ứng nhu cầu của người dân. Trong khi đó một đất nước không chỉ tạo ra các sản phẩm phục vụ cho nhu cầu của họ bởi vì còn phụ thuộc vào tự nhiên, con người, máy móc, trang thiết bị… Bắt buộc các quốc gia phải quan tâm đến nhu cầu của quốc gia khác. Đem trao đổi hàng hóa chúng ta tạo ra cho hàng triệu những thứ hàng hóa khác mà chúng ta không thể làm ra được.

Nói đến đây, ta thấy được vai trò của Xuất-Nhập khẩu hàng hóa ngày càng quan trọng đối với mỗi quốc gia nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Gần đây việc Xuất-Nhập khẩu đã đóng góp to lớn cho nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó giúp các doanh nghiệp tạo nên nguồn lợi nhuận cao giúp cho họ tồn tại và phát triển và đời sống của người dân ngày càng cải thiện.

Chính vì thấy được tầm quan trọng của việc Xuất-Nhập khẩu, cùng với kiến thức đã học tập tại trường. Em chọn đề tài nghiên cứu về Công Ty TNHH HANSOLL VIET NAM với mô hình gia công Xuất-Nhập khẩu trên toàn thế giới. Tạo điều kiện cho em được tiếp xúc- nghiên cứu sâu hơn với các nghiệp vụ liên quan về xuất nhập khẩu hàng hóa, áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, am hiểu về kinh tế thị trường.

b) Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu là tìm hiểu về môi trường kinh doanh gia công Xuất-Nhập khẩu tại công ty TNHH HANSOLL VIET NAM. Nghiên cứu về chức năng tổ chức làm việc của các phòng ban. Một số quy trình nghiệp vụ liên quan đến bộ phận Xuất-Nhập khẩu.

Nghiên cứu phân tích cơ bản về chiến lược, những ưu, khuuyết điểm, thuận lợi khó khăn của doanh nghiệp và giải pháp để khắc phục, áp dụng những kiến thức đã học vào môi trường làm việc để nâng cao hiệu quả và hướng tới việc đẩy mạnh phát triển của doanh nghiệp.

c) Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: Thực tập từ ngày 18/11/2019 22/2/2020
- Phạm vi không gian: Làm việc tại bộ phận Xuất-Nhập khẩu tại công ty TNHH HANSOLL VIET NAM. Cụ thể công việc làm bên hàng nhập khẩu của công ty, các loại chứng từ liên quan đến hàng nhập khẩu, khai báo hải quan, nhập hồ sơ lưu trữ…

d) Phơƣơng pháp nghiên cứu

- Áp dựng những kiến thức đã học tại trường vào thực tiễn, thu thập những dữ liệu liên quan.
- Trau dồi kiến thức, học tập rèn luyện tại nơi mình làm việc.
- Học hỏi sự hướng dẫn truyền đạt từ những anh chị trong công ty.
- Tìm hiểu thêm các dữ liệu tại nơi làm việc và trên internet.

e) Kết cấu của báo cáo

- Gồm 3 chương:

CHƠƉƠNG 1 : GIỚI THIÊU TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

CHƠƉƠNG 2 : MỘT SỐ NGHIỆP VỤ TẠI CÔNG TY TNHH HANSOLL VIỆT NAM

CHƠƉƠNG 3 : ĐỀ XUẤT VÀ PHƠƉƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1 : GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty TNHH Hansoll Việt Nam

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hansoll Việt Nam là công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Được thành lập bởi công ty Hansoll Vina khu công nghiệp sống thần vào năm 2009 với 100% vốn đầu tư từ Hàn Quốc. Năm 2011 chính thức trở thành công ty độc lập với tên gọi Công ty TNHH Hansoll Việt Nam thuộc tập đoàn Hansoll Textile Hàn Quốc. Công ty chuyên gia công, sản xuất hàng may mặc xuất khẩu với các loại trang phục.

Với bề dày kinh nghiệm, tổng số hơn 4000 người nhân viên và đội ngũ công nhân chuyên nghiệp, cùng với nhiều đối tác uy tín, chất lượn. Công ty cam kết tận dụng mọi nguồn lực để cung cấp những sản phẩm chất lượng cho khách hàng, trở thành sự lựa chọn số một của các doanh nghiệp.

Trong những năm đầu hoạt động, do môi trường và nguồn lao động còn thiếu hụt nên còn khó khăn. Sau vài năm hoạt động công ty đã dần có hiệu quả và phát triển ngày càng mạnh mẽ, doanh thu và lợi nhuận tăng cao cho đến ngày nay.



Nguồn: Cty Hansoll VN

Hình 1.1 : Công ty Hansoll Việt Nam

1.1.1. Thông tin cơ bản về công ty

CÔNG TY TNHH HANSOLL VIỆT NAM

Mã số thuế: 3602856516

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bàu Xéo, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

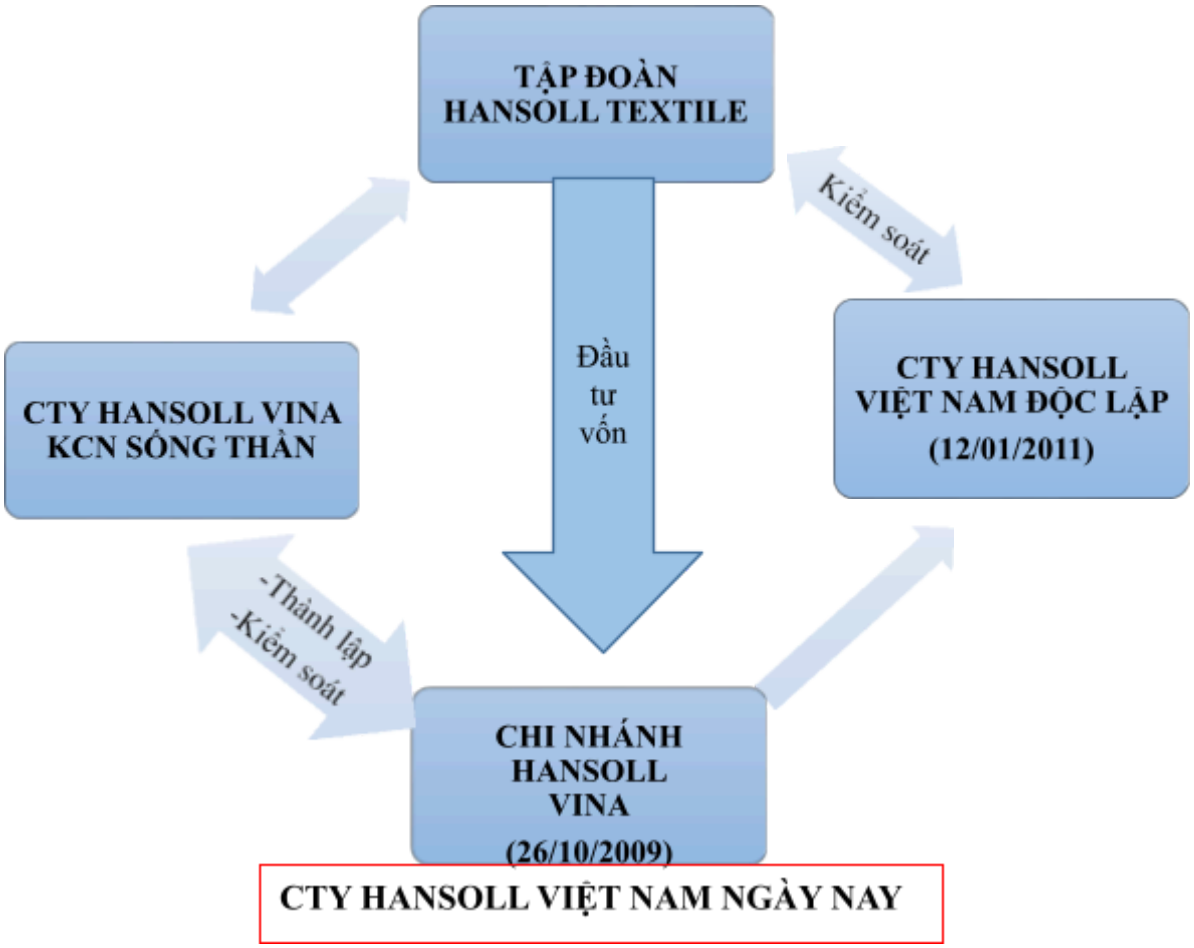
Đại diện pháp luật: Shin Min Sun

Giấy phép số: 3602453676

Ngày cấp giấy phép: 12/01/2011

Điện thoại: 0618951900

1.1.2. Các cột mốc thời gian quan trọng



Sơ đồ 1.1 : Sơ đồ cột mốc quan trọng của công ty

- Từ ngày 26/10/2009 Cty Hansoll Vina khu công nghiệp Sống Thần đã mở thêm chi nhánh Hansoll Vina (Cty Hansoll Việt Nam ngày nay) thuộc quyền kiểm soát của Cty Hansoll vina.với 100% vốn đầu tư từ tập đoàn Hansoll Textile.

- Từ ngày 12/01/2011 chi nhánh Cty Hansoll Vina (Cty Hansoll Việt Nam ngày nay) tách ra khỏi Cty Hansoll Vina và đã chở thành công ty Hansoll Việt Nam độc lập, thuộc quyền kiểm soát của tập đoàn Hansoll Textile.

1.1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 3602453676 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đông Nai cấp Cty Hansoll có ngành nghề kinh doanh với mô hình gia công xuất nhập khẩu được miễn thuế:

stt	Mô tả sản phẩm gia công	Mã ngành
1	Gia công và xuất khẩu hàng may mặc	C13220 (Chính)

1.2. Sứ Mệnh tầm nhìn của công ty TNHH Hansoll Việt Nam

1.2.1. Sứ mệnh

Tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao giá thành hợp lý hướng tới người tiêu dùng. Xây dựng dựng môi trường văn hóa – lao động chuyên nghiệp và trẻ trung năng động tạo công ăn việc làm cho các bạn trẻ giúp phát triển đất nước.

1.2.2. Tầm nhìn

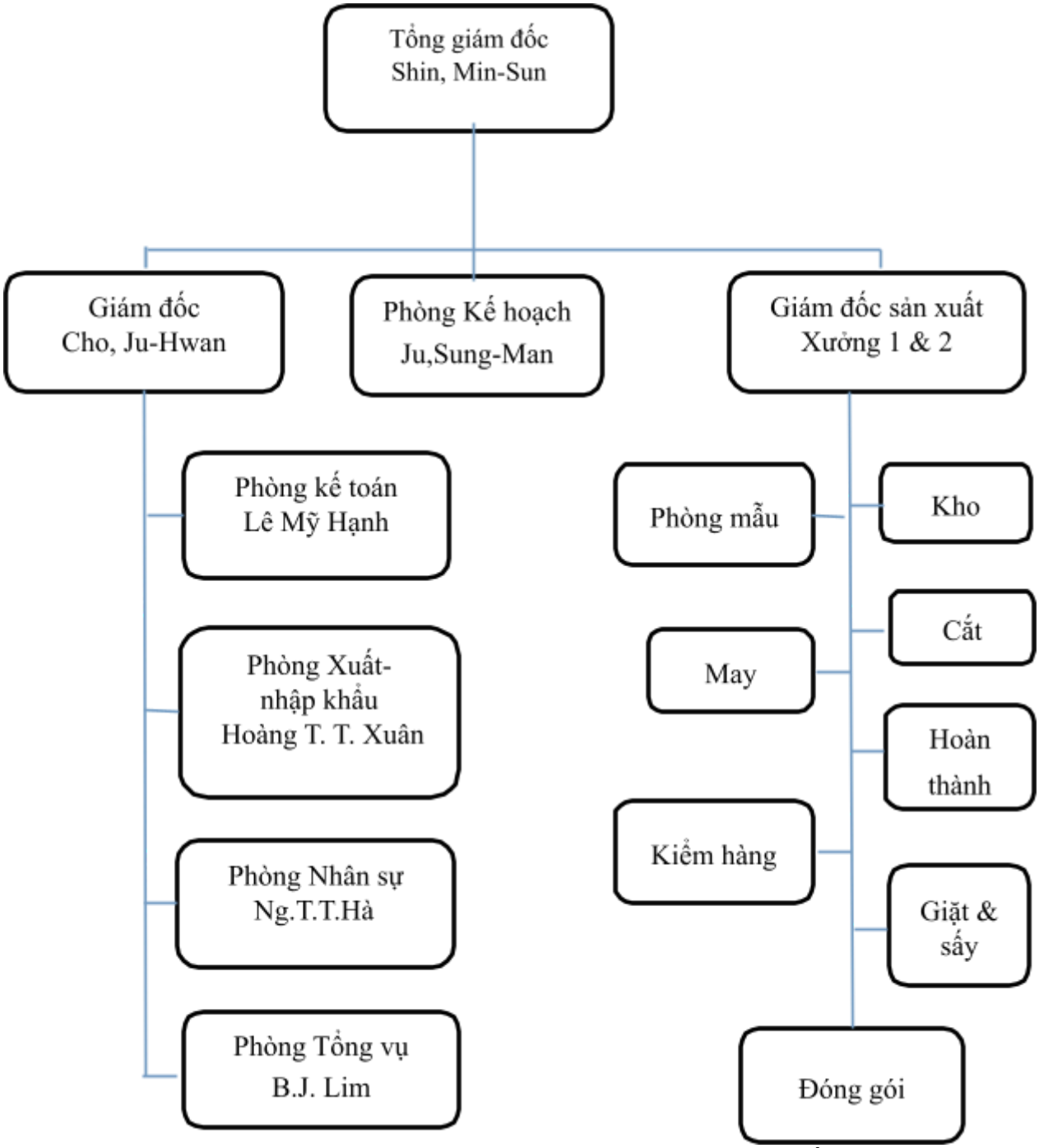
Trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực gia công xuất khẩu, phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất hàng may mặc bằng chiến lược phát triển bền vững: Duy trì sản xuất các sản phẩm truyền thống và đa dạng hóa sản phẩm, nghiên cứu đẩy mạnh sản xuất về dệt may, không ngừng đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại mang lại giá trị cho người lao động và xã hội.

1.2.3. Phơương châm hoạt động

"PHẢI LÀM, PHẢI LÀM NGAY LÀM CHO ĐẾN KHI ĐƠỢC.HÀNG TỐT HƠN RẺ HƠN ! NHANH HƠN ! AN TÒAN HƠN"

1.3. Cơ cấu tổ chức

1.3.1. Sơ đồ tổ chức



Nguồn: Cty Hansoll VN

Sơ đồ 1.2 : Cơ cấu tổ chức của công ty TNHH Hansoll Việt Nam

1.3.2. Chức năng nhiệm vụ chính của các bộ phận

Tổng giám đốc

Tại công ty TNHH Hansoll Việt Nam, Tổng giám đốc là người đứng đầu có toàn quyền quyết định mọi phương án kinh doanh và người đại diện chịu trách nhiệm về mọi vấn đề hoạt động kinh doanh của Cty đối với pháp luật. Có trách nhiệm quản lý, giám sát, sắp xếp bộ máy cho phù hợp bảo tồn và phát triển nguồn vốn của công ty theo đúng pháp luật Việt Nam.

Giám đốc tài chính

Giám đốc là người trực tiếp điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty, đứng ra kí kết hợp đồng với đối tác, lập phương án kinh doanh sao cho công ty hoạt động có hiệu quả nhất.

Chỉ đạo thực hiện các quy chế quản lý nội bộ công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, quyết định tuyển dụng nhân sự, phỏng vấn ứng viên .v.v..

Ngoài ra giám đốc còn chịu trách nhiệm giám sát các phòng ban như: Phòng kế toán, Phòng Xuất-nhập khẩu, Phòng Nhân sự, Phòng Tổng vụ nhằm phối hợp để các phòng ban hoạt động hiệu quả.

Trưởng các bộ phận các văn phòng:

Điều hành quản lý các bộ phận phòng ban trong công ty. Giúp giám đốc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình công tác của công ty. Tổ chức phối hợp các phòng ban với nhau.

Phòng kế hoạch

Lập kế hoạch, cân đối và điều chuyển các nguồn lực của sản xuất nhằm đảm bảo đáp ứng tối đa các yêu cầu hàng hoá ở đầu ra và tối ưu hoá về mặt kinh tế các nguồn lực đầu vào. Lập các kế hoạch sản xuất, đảm bảo các hoạch định, chỉ tiêu định mức tiêu hao của của nhà máy được phổ biến, thực hiện và kiểm soát.

Tham mưu giúp việc cho tổng Giám đốc và Lãnh đạo Công ty trong việc quản lý vận hành Nhà máy, lĩnh vực kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật, đầu tư, thi công xây dựng, Công tác vật tư.

Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu. Thực hiện và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật trong Công ty như: Văn bản, thông tư, chế độ chính sách mới để vận dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn thay đổi hoặc mới ban hành…

Phối hợp với các phòng, ban chức năng để tham gia quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.

Giám đốc sản xuất xưởng 1 và 2

Xưởng vận hành có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất theo kế hoạch được Giám đốc Công ty phê duyệt.

Phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục. Chịu trách nhiệm về kỹ thuật và quá trình hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm mới.

Tổ chức thực hiện tốt quá trình sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Thực hiện sản xuất theo đúng kế hoạch. Phụ trách toàn bộ hoạt động phân xưởng.

Tổ chức, bố trí, sắp xếp lực lượng CBCNV trong Phân xưởng để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị được giao theo Quy trình của Công ty đã ban hành. Quản lý tài sản, phương tiện, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.

Thường xuyên vệ sinh thiết bị vận hành và khu vực trong Nhà máy. Thường xuyên kiểm tra thiết bị toàn Nhà máy phát hiện và xử lý kịp thời những hư hỏng nhỏ và đề xuất phương án xử lý các hư hỏng nghiêm trọng để lãnh đạo Công ty xem xét giải quyết. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các Quy trình, phục vụ cho công tác vận hành.

Lập kế hoạch, nội dung đào tạo CBCNV trong Xưởng, trưởng ca. Tổ chức việc học tập, huấn luyện nâng cao tay nghề cho nhân viên vận hành theo Quy định của Công ty.

Phòng kế toán

Là bộ phận giúp giám đốc quản lý về mặc tài chính thuế vụ. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, nguồn thu chi cho lãnh đạo theo định kỳ. Tổ chức lưu trữ, bảo quản, giữ gìn bí mật các tài liệu, số liệu kế toán của Công ty.

Đề xuất các biện pháp để giám đốc kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh về tài chính, đảm bảo sử dụng nguồn vốn cho hiệu quả của công ty. Giúp giám đốc cụ thể hóa hướng dẫn thi hành các chính sách chế độ kế toán tài chính, thuế theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Tổng kết các kết quả hàng gia công may mặc, lập báo cáo kế toán thống kê, phân tích hoạt động kinh doanh, phục vụ cho việc kiểm tra, thực hiện kế hoạch của công ty. Ghi chép tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền lương. Tiến hành trả lương cho công nhân, nhân viên, thanh toán các chi phí hợp lý. Theo dõi thanh toán phí gia công giữa công ty và bên đặt gia công (công ty mẹ). Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thu chi tài chính.

Phòng Xuất- nhập khẩu

Thực hiện các thủ tục hải quan về xuất nhập khẩu hàng hóa gia công như: đăng ký hợp đồng gia công, mở sổ gia công, khai hải quan, đăng ký định mức.

Lập và làm các chứng từ có liên quan như: hóa đơn thươnng mại phiếu đóng gói, giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa…

Trực tiếp đi giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại cảng, sân bay. Liên hệ với các hãng tàu, đại lý hãng tàu, công ty vận tải để thuê phương tiện vận tải. Chịu trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ xuất nhập khẩu.

Liên hệ với các phòng ban trong công ty để thực hiện kế hoạch nhập nguyên phụ liệu, xuất khẩu thành phẩm đúng theo đơn hàng đã ký với bên đặt gia công.

Phòng nhân sự

Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của công ty đề ra. Tham mưu đề xuất cho Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức – Hành chính – Nhân sự.

Chi trả tiền lương theo quy định nhà nước và của công ty. Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích tinh thần làm việc cho toàn thể nhân viên của công ty; thực hiện các chế độ cho người lao động, hoạch định nguồn nhân lực nhằm phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh của công ty.

Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong công ty; tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị từ Giám đốc.

Phòng tổng vụ

Chịu trách nhiệm mua các văn phòng phẩm, vật tư văn phòng v.v..; phục vụ các công việc hành chính như: làm thủ tục nhập cảnh cho chuyên gia, sắp xếp phòng họp, mời nước khách, gọi xe đưa đón khách hàng, đặt vé máy bay/khách sạn… quản lý đội bảo vệ- an ninh của công ty.

 Mặc dù chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban trong công ty đã được phân công rõ ràng, nhưng các phòng ban cũng rất cần thiết phải có sự hợp tác chặt chẽ với nhau thì mới có thể nâng cao hiệu quả. Vì vậy, công ty thường tổ chức họp giao ban giữa các bộ phận mỗi tháng ít là một lần để các phòng ban có dịp đóng góp ý kiến, phối hợp với nhau tốt hơn.

1.3.3. Ưu điểm, nhược điểm

- **Ưu điểm**

Để tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thuận lợi và mang lại hiệu quả, bộ máy của công ty được thành lập trên nguyên tắc: gọn nhẹ, phân quyền, cá nhân phải tự chịu trách nhiệm và đặt hiệu quả hiệu quả lên hàng đầu.

Mối liên kết lãnh đạo cấp cao đến các phòng ban nhằm kiểm soát Và thông tin truyền đạt nhanh chóng và chính xác, để mệnh lệnh thi hành cách hiệu quả.

Vì vậy, bộ máy quản lý của công ty chia thành các phòng ban chuyên môn phụ trách từng phần việc riêng. Đồng thời tạo điều kiện cho nhân viên đi sâu vào nguyên cứu chuyên môn, phát huy hết năng lực,đảm bảo những công việc và vị trí phù hợp với năng lực của họ. Tuy nhiên các phòng ban này lại được phối hợp với nhau chặt chẽ nhằm tạo nên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được nhịp nhàng thuận lợi.

- **Nhợợc điểm**

Mối liên kết giữa lãnh đạo đến các bộ phận khác nhau đòi hỏi người lãnh đạo phải có trình độ năng lực cao về mặc quản lý và kiến thức toàn diện. Bên cạnh đó các phòng ban phải tạo nên sự hòa thuận- hợp tác liên kết chặt chẽ, đôi khi có sự mâu thuẫn với nhau trong các phòng ban thì sẽ dẫn đến ảnh hưởng hiệu quả các công việc rất nghiêm trọng.

1.4. Lĩnh vực kinh doanh chính của công ty Hansoll Việt Nam

1.4.1. Sản phẩm kinh doanh của công ty

- Sản phẩm gia công của công ty bao gồm: Quần, áo, chăn, mền….



Nguồn: Cty Hansoll VN

Hình 1.2 : Sản phẩm của công ty Hansoll



Nguồn: Cty Hansoll VN

Hình 1.3 : Sản phẩm của công ty Hansoll



Nguồn: Cty Hansoll VN

Hình 1.4 : Sản phẩm của công ty Hansoll



Nguồn: Cty Hansoll VN

Hình 1.5 : Sản phẩm của công ty Hansoll

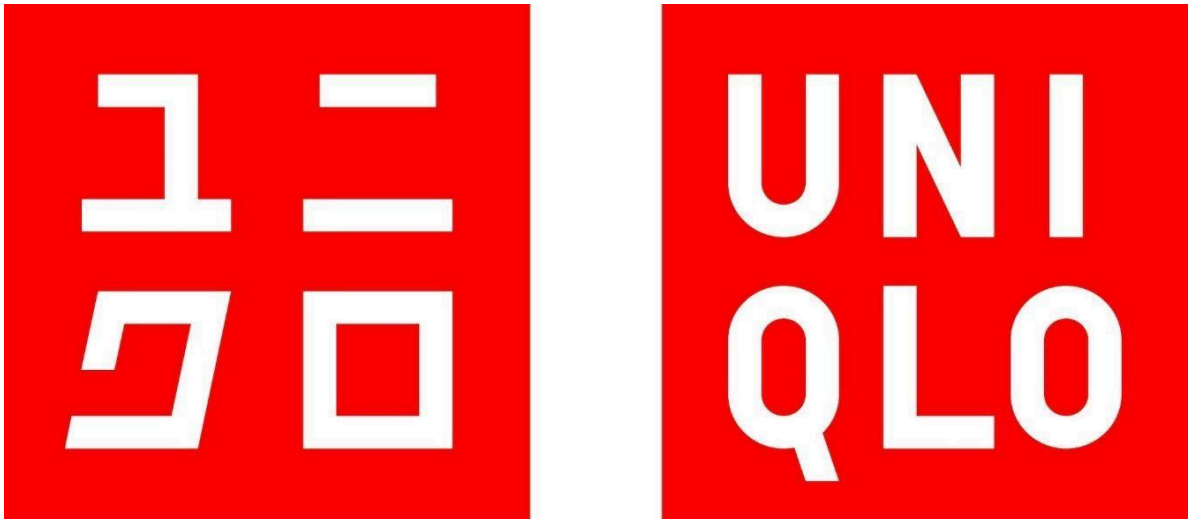
Bảng 1.1: Các thông số kỹ thuật chính cấu thành nên sản phẩm: Áo khoác

Đính kèm file Excel (xem phần phụ lục). Nguồn: Bộ phận Xuất-Nhập khẩu

Bảng nguyên phụ liệu cấu thành cái áo
BANG NPL CAU THANH NEN CAI AO.

1.4.2. Khách hàng mục tiêu của công ty

- Khách hàng chính của Công ty là: UNIQLO

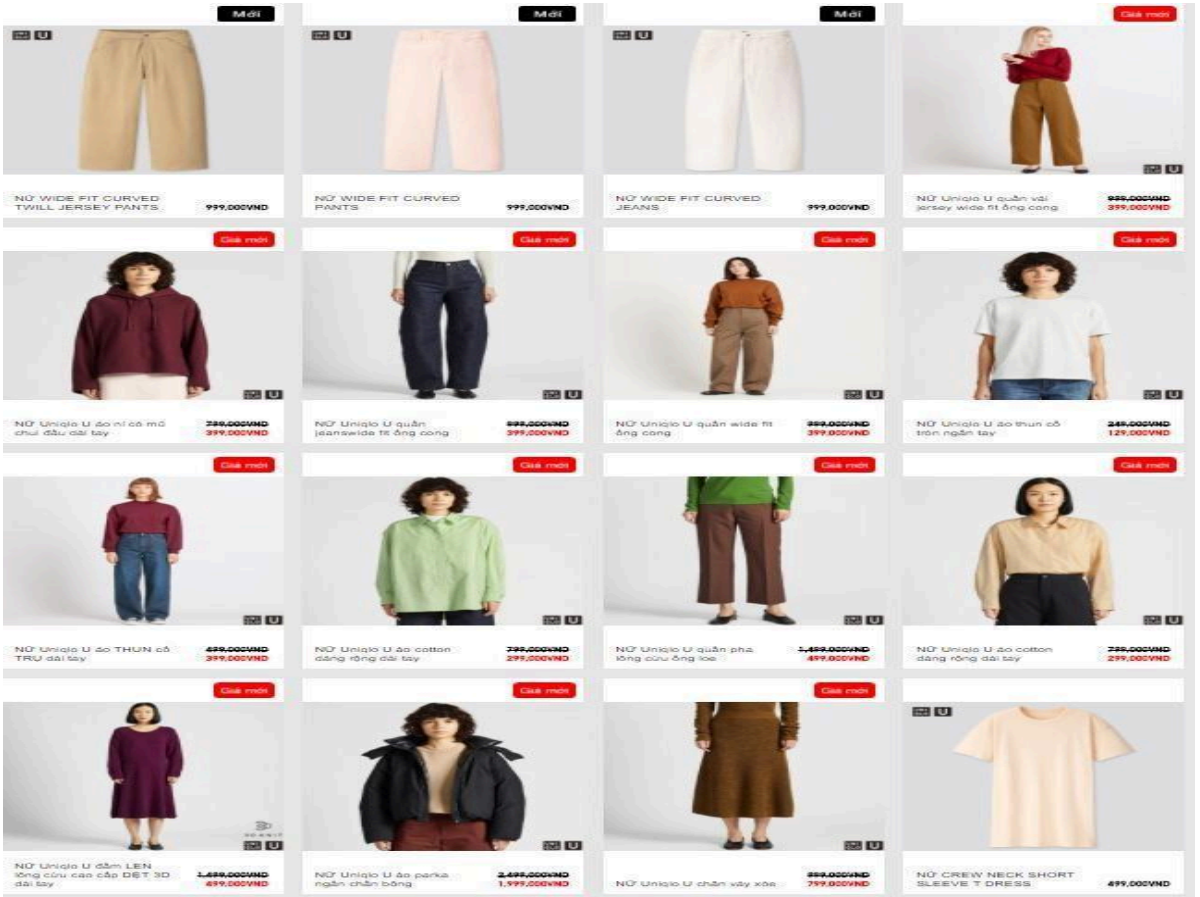


Hình 1.6 : Thương hiệu Công ty UNIQLO

UNIQLO là công ty Nhật Bản, cung cấp các sản phẩm thời trang thiết yếu cho tất cả mọi người. Trang phục khởi nguồn từ những giá trị Nhật Bản về sự đơn giản, chất lượng tốt với độ bền cao. Được thiết kế nhằm bắt kịp những nhu cầu của thời đại cùng những giá trị trường tồn cùng năm tháng, LifeWear được tạo nên với nét thanh lịch và hiện đại, vốn được xem là nền tảng trong phong cách của mỗi cá nhân. Đó là một chiếc áo hoàn hảo luôn được cải tiến để trở nên hoàn hảo hơn, đó là kiểu dáng đơn giản mang trên mình những chi tiết đầy hiện đại và tinh tế với chất liệu vải cao cấp và kiểu dáng phù hợp cho tất cả mọi người với mức giá phải chăng và dịch vụ mua sắm tiện lợi. Các sản phẩm của chúng tôi luôn không ngừng được đổi mới nhằm mang lại sự ấm áp hơn, nhẹ êm hơn với các thiết kế ngày càng được cải tiến hơn cho sự thoải mái của mọi khách hàng trong cuộc sống hằng ngày.



Hình 1.7 : Cửa hàng UNIQLO



Hình 1.8 : Sản phẩm UNIQLO

- Đặc điểm chính của UNIQLO

Sản phẩm được tạo nên phải chất lượng tốt – đơn giản và độ bền cao.Đồng thời thể thiện cho người mặc tính hiện đại và tinh tế với chất liệu vải cao cấp và kiểu dáng phù hợp cho tất cả mọi người với mức giá phải chăng và dịch vụ mua sắm tiện lợi.

1.4.3. Hệ thống kênh phân phối của công ty

Công ty không có kênh phân phối, bởi vì Công ty hoạt động trên mô hình gia công xuất khẩu được chỉ định giao hàng theo công ty Hansoll Textile đến những công ty khách hàng khác.

1.4.4. Đối thủ cạnh tranh của công ty

Hiện tại công ty không có đối thủ cảnh tranh, bởi vì công ty chỉ làm theo chỉ định gia công xuất khẩu bởi công ty Hansoll Textile. Chứ không phải theo mô hình kinh doanh trực tiếp ra thị trường nên không có đối thủ.

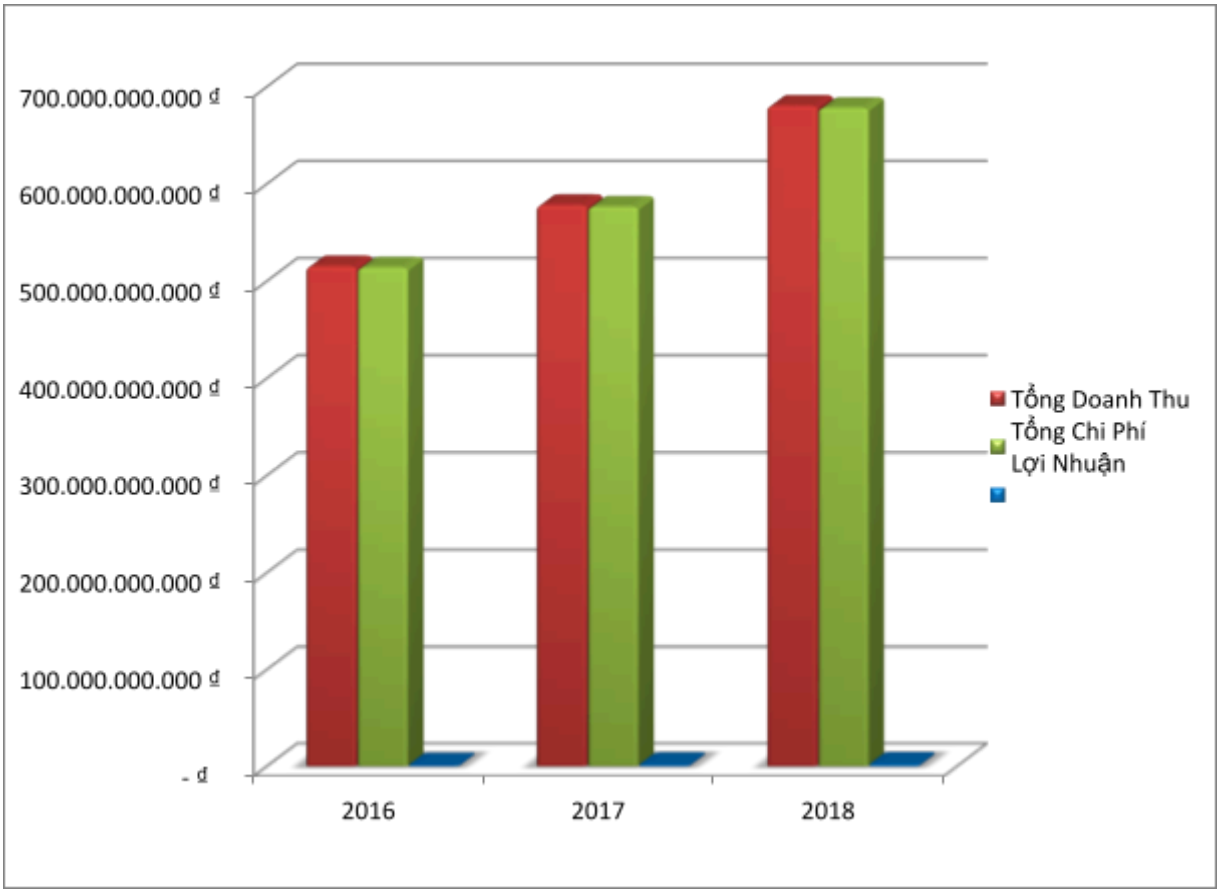
1.5. Tình hình hoạt động của công ty từ năm 2016 đến năm 2018

❖ Trong những năm gần đây việc hoạt động kinh doanh đang được phát triển mạnh mẽ. Công ty đã khẳng định phương châm phải làm, phải làm ngay cho đến khi được, hàng tốt hơn rẻ hơn! nhanh hơn! an toàn hơn! đa dạng hoá các sản phẩm được chú trọng trong thị trường và đây là nền tảng vững chắc cho việc duy trì tốc độ tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu, lợi nhuận và các các chỉ tiêu khác đều tăng lên đáng kể.

Bảng 1.2: Bảng kết quả hoạt động kinh doanh Cty Hansoll Việt Nam giai đoạn 2016-2018

Năm Khoản Mục	2016	2017	2018
Tổng Doanh Thu	515.221.567.182 ₫	578.221.563.481 ₫	680.457.982.675 ₫
Tổng Chi Phí	513.968.089.555 ₫	576.561.076.265 ₫	678.197.495.459 ₫
Giá Vốn Hàng Bán	446.456.315.831 ₫	504.369.398.527 ₫	595.445.017.922 ₫
Lợi Nhuận Gộp	68.765.251.351 ₫	73.852.164.954 ₫	85.012.964.753 ₫
Chi Phí Khác	67.511.773.724 ₫	72.191.677.738 ₫	82.752.477.537 ₫
Lợi Nhuận	1.253.477.627 ₫	1.660.487.216 ₫	2.260.487.216 ₫

(Đơn vị ính VNĐ) Nguồn: Bộ phận kế toán tài chính



Sơ đồ 1.3 : Sơ đồ thể hiện tình hình kinh doanh của Cty Hansoll Việt Nam giai đoạn 2016-2018

❖ Nhận xét:

Qua bảng phân tích hoạt động kinh doanh ta thấy kết quả như sau:

Tổng doanh thu năm 2017 tăng so với năm 2016 là 62.999.996.299 đồng tương đương 12,23%. Tổng doanh thu năm 2018 tăng so với năm 2017 là 102.236.419.194 đồng tương đương 17,68%.

Tổng chi phí năm 2017 tăng so với năm 2016 là 62.592.986.710 đồng tương đương 12,18%. Tổng chi phí năm 2018 tăng so với năm 2017 là 101.636.419.194 đồng tương đương 17,63%.

Lợi nhuận năm 2017 tăng so với năm 2016 là 407.009.589 đồng tương đương 32,47%. Lợi nhuận năm 2018 tăng so với năm 2017 là 600.000.000 đồng tương đương 36,13%.

Kết quả trên cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016-2018 đang phát triển khá tốt, lợi nhuận đều tăng qua các năm.

1.6. Định hợớng phát triển của công ty trong tợơng lai

1.6.1. Định hợớng ngắn hạn

Công Ty cam kết cung cấp cho khách hàng đảm bảo sản phẩm chất lượng tốt về mẫu mã kiểu dáng, sản xuất đúng thời hạn,nhu cầu uy tín chất lượng với tất cả sự nổ lực, cống hiến và trách nhiệm.

Đảm bảo đời sống cho công nhân- nhân viên an toàn về vệ sinh môi trường, thực phẩm, sức khỏe lao động. sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Bên cạnh đó , xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý- công nhân sản xuất chuyên nghiệp nhằm phát triển mọi nguồn lực.

1.6.2. Định hợớng dài hạn

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh gia công xuất khẩu trong và ngoài nước.

CHƠƠNG 2 : MỘT SỐ NGHIỆP VỤ TẠI CÔNG TY TNHH HANSOLL VIỆT NAM

2.1. Nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa

- Định nghĩa viết tắt Exim: bộ phận Xuất-Nhập khẩu

Giới thiệu quy trình nhập khẩu: Quy trình này được thiết lập nhằm mục đích hướng dẫn cách thức thực hiện thủ tục nhập khẩu, để đảm bảo hoạt động nhập khẩu được thực hiện đúng yêu cầu pháp luật và quy định của công ty. Bộ phận EXIM chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

Về phần tất cả mặt hàng nhập khẩu tại công ty TNHH Hansoll Việt Nam sẽ không tính thuế và không tính chi phí. Vì mọi thỏa thuận chi phí mặt hàng- thuế sẽ được trả bởi công ty TNHH Hansoll Textile (công ty mẹ).

2.1.1. Sơ đồ quy trình nhập khẩu

Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ quy trình nhập khẩu tại công ty Hansoll

Công đoạn	Lưu đồ	Trách nhiệm	Biểu mẫu/ Tài liệu liên quan
1	Nhận chứng từ liên quan đến hàng hóa dự kiến nhập khẩu	EXIM	- Hàng nhập từ nước ngoài theo: Bill of lading hoặc AWB, invoice, paskinglist. - Hàng nhập từ trong nước theo: Tờ khai, invoice, paskinglist, biên Bản thỏa thuận, hợp đồng mua bán hàng hóa/ Sales contract, phụ kiện hợp đồng.
2	Nhận thông báo lô hàng	EXIM	Email từ FWD
3	Khai báo hải quan, làm thủ tục nhận hàng	EXIM	- Hàng nhập từ nước ngoài theo: Bill of lading, invoice, paskinglist. - Hàng nhập từ trong nước theo: Tờ khai xuất (phải thông quan mới khai tờ khai nhập được) , invoice, paskinglist.
4	Hàng HQ miễn kiểm tra Hàng HQ kiểm tra	Hải Quan	Xét duyệt của Hải Quan
5	Luồng xanh Luồng vàng Luồng đỏ	- Hải Quan - EXIM	- Luồng xanh: Thông quan - Luồng vàng: Đưa chứng từ đến Hải quan kiểm tra - Luồng đỏ: Đưa chứng từ và hàng hóa đến Hải quan kiểm tra
6	Nhập hàng vào kho công ty	- EXIM - Bộ phận kho	Kiểm tra hàng hóa

7	Lưu trữ hồ sơ lô hàng đã nhập kho	EXIM	Các hồ sơ liên quan

Nguồn: Bộ phận Exim

2.1.2. Diễn giải quy trình

2.1.2.1. Nhận chứng từ liên quan đến hàng hóa dự kiến nhập khẩu

- Bộ phận Exim sẽ chịu trách nhiệm nhận các chứng từ liên quan và kiểm tra thực hiện các bước để nhập hàng về cụ thể có 2 loại nhập hàng: Hàng nhập từ nước ngoài và hàng nhập từ trong nước.

a) Hàng nhập từ nơớc ngoài

- Khi Công ty nhận các chứng từ liên quan đến hàng hóa dự kiến nhập khẩu từ forwarder (FWD): (hãng giao nhận vận tải) gửi đến cho công ty gồm có:
  - Bill of Lading (B/L): Vận đơn đường biển hoặc Airway Bill (AWB): Vận đơn hàng không
  - Surrendered bill of lading : vận đơn điện giao hàng
  - Arrival Notice (D/O): Giấy báo hàng đến
  - Detailed packing list(Pkl): Phiếu đóng gói chi tiết
- Đối với hàng chẵn bằng container: Full container Load (FCL/FCL): thì sau khi làm thủ tục nhập hàng hợp pháp thì FWD mang đến kho của công ty.
- Đối với hàng lẻ bằng container: Less than container Load (LCL/LCL): Khi làm thủ tục nhập hàng xong thì có những trường hợp sau:

+ Hàng conterner và hàng lẻ (LCL): Tùy FWD chỉ định đi lấy hàng ở các kho shanghai, cát lái, cái mép, VICT…

+ Hàng cảng/sân bay (Port of Discharge/airport of discharge): Cty đến kho sân bay lấy hàng.

+ DHL : Làm thủ tục nhập hàng xong hãng vận chuyển DHL mang đến công ty.

b) Hàng nhập từ trong nơớc (hàng tại chỗ)

- Cty mua hàng sẽ nhận được các chứng từ liên quan đến hàng hóa dự kiến nhập khẩu từ nhà cung cấp nguyên vật liệu (người xuất khẩu) và khi làm thủ tục nhập hàng xong sẽ được nhà xuất khẩu mang hàng đến cty liền. Các chứng từ gửi gồm có:

- Tờ khai xuất
- Comercial in voice: hóa đơn thương mại
- Packinglist: phiếu đóng gói chi tiết
- Hợp đồng mua bán hàng hóa gồm: Tiếng việt, tiếng anh (sales contract),
- Biên bản thỏa thuận
- Phụ kiện hợp đồng gia công.

- Lưu ý: Đối với hàng nhập từ nước ngoài sẽ có Bill không có tờ khai xuất và đối với hàng trong nước thì ngược lại.

Ví dụ minh họa nhập hàng hóa tại chỗ (trong nước) của **Cty TNHH HANSOLL VIET NAM** từ Cty **TNHH NAXIS VIET NAM** số tờ khai xuất **302902737560.**

Cty TNHH Hansoll trước khi nhập khẩu hàng hóa sẽ nhận được các chứng từ đầy đủ từ công ty Naxis Việt Nam gồm có: Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (thông quan), hợp đồng mua bán hàng hóa (sales contract), invoice, paskinglist, biên bản thỏa thuận, phụ kiện hợp đồng gia công, hóa đơn thương mại.

Bảng 2.1: Bộ chứng từ đầy đủ nhập khẩu

Đính kèm file Excel *(xem phần phụ lục)*.(*Nguồn: Bộ phận Exim)*

STT	Tên chứng từ		Đính kèm File Excel
1	Tờ khai xuất		ToKhaiHQ7X_QDTQ_302902737560.xls
2	Tờ khai nhập (phần này bộ phận Exim khai báo hải quan và nhận kết quả)	Thông quan	ToKhaiHQ7N_103017669420(29-11-2019)
		Phân luồng	ToKhaiHQ7N_103017669420(29-11-2019)

3	Danh sách hàng hóa	 Copy of DSHANGROI_MaVach
4	Invoice	 INVOICE HANSOLL EPE 28.11.xlsx
5	Packinglist	 PKL HANSOLL 28.11 EPE.XLSX
6	HĐ mua bán, biên bản thỏa thuận, phụ kiện hợp đồng gia công	 Export Hansoll Vietnam EPE 28.11 8
7	Hóa đơn thương mại	 HÓA ĐƠN HANSOLL 28.11 EPE.PDF

Sau đó bộ phận Exim nhận và lập tức kiểm tra kĩ các nội dung như: tên nguyên liệu, số lượng, tổng trọng lượng hàng (Gross), đơn giá, trị giá, vận đơn, điều kiện thương mại, , phương tiện vận chuyển, địa điểm xếp dỡ hàng, ngày đến… Đã chính xác hay không, nếu sai sót sẽ gửi thông báo điều chỉnh đến nhà cung cấp thông qua thư gmail…

Ví dụ kiểm tra các thông tin sau:

- ✔ Bên bán/ Shipper: NAXIS VIET NAM CO.LTD
- ✔ Bên mua/ Buyer: HANSOLL TEXTILE LTD
- ✔ Bên nhận/ Receiver: HANSOLL VIET NAM
- ✔ Ngày hàng đến: 28/11/2019
- ✔ Số lượng/ Quantily: 4,440 PCS
- ✔ Số lượng kiện: 1 CT
- ✔ Đơn giá/ Unit price: 0.086 USD
- ✔ Trị giá/ Amount: 381,84 USD
- ✔ Tên hàng hóa/: HANG TAG (tem in giấy RFID 40X130mm)
- ✔ Số vận đơn: NX1911-81

✔ Địa điểm xếp hàng: NAXIS VIET NAM

- ✔ Địa điểm dỡ hàng: HANSOLL VIET NAM
- ✔ Số hóa đơn: NX1911-81
- ✔ Điều kiện thương mại: DDU-USD

2.1.2.2. Nhận thông báo lô hàng

Phần này hàng trong nước nhà xuất khẩu sẽ gửi thông báp qua gmail cho bộ phận Exim. còn hàng nước ngoài sẽ nhận đc giấy báo hàng đến từ FWD.

Nhận thông báo lô hàng đã về đến cửa khẩu từ FWD gửi: Bộ phận Exim kiểm tra ngày lên tàu, ngày về, địa điểm nhận hàng…

Ví dụ minh họa thông báo lô hàng đến từ nước ngoài của hãng vận chuyển MOL

LOGISTICS:

- ✔ Ngày hàng đến/ Arrival Date: 01/04/2014
- ✔ Chuyến bay/ flight: TK 68
- ✔ Từ/ from: BKK
- ✔ Người gửi hàng/ shipper: TENTAC (THAILAND) CO.LTD
- ✔ Vận đơn hàng không/ Airway Bill (AWB): 235-4364 1920/ MLGBKK 4141208
- ✔ Loại hàng/ commodity: HANG TAG, PLASTIC PIN, CARE LABEL, BARCODE SEAL, PACKAGE
- ✔ Số kiện/ trọng lượng/ number of package & weight: 26 BKGS / 312.000 KGS
- ✔ Phí đại lý/ agent fee: 220,000 VND + 10% VAT
- ✔ Phí tách AWB: 250,000 VND + 10% VAT



MOL Logistics

MOL Logistics (Vietnam) Inc.
364 Cộng Hòa (Lầu 2, E-TOWN 1), Phường 13, Quận Tân Bình, Tp HCM
TEL: 38121349 / FAX: 38121363

Số / *No.* : 200 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2014

THÔNG BÁO HÀNG ĐẾN
ARRIVAL NOTICE

Kính gửi : **HANSOLL VIETNAM CO.,LTD**
To:
Chúng tôi xin thông báo lô hàng air nhập của Qúy khách với chi tiết sau đã về đến:
Please be informed that your below shipment has already arrived:

Chuyến bay *Flight*	: TK 68
Đến sân bay TÂN SƠN NHẤT ngày *Date of arrival at Tan Son Nhat airport*	: 01 / 04 / 2014
Từ *From*	: BKK
Người gửi hàng *Shipper*	: TENTAC (THAILAND) CO., LTD
Không vận đơn số *AWB No.*	: 235-4364 1920 / MLGBKK-4141208
Loại hàng *Commodity*	: HANG TAG, PLASTIC PIN, CARE LABEL, BARCODE SEAL, PACKAGE
Số kiện / Trọng lượng *Number of package & weight*	: 26 P'KGS / 312.00 KGS

Khi đến xin vui lòng mang theo giấy giới thiệu để nhận D/O và thanh toán các khoản phí sau:
Please show your introduction letter as receiving D/O and liquidating following fees:

Phí đại lý *Agent fee*	:	**220,000 VND + 10 % V.A.T**	**Phí tách AWB**	:	**250,000 VND + 10 % V.A.T**
Cước vận chuyển *Collection amount*	:	**0.00 USD**	**Phí thu hộ** *Collection fee*	:	**0.00 USD**

Xin vui lòng liên hệ:
For further details, please contact:
Lê Thị Kim Hương (Ms.)
MOL Logistics (Vietnam) Inc.
T : 84-8-38121349 / F : 84-8-38121363
Email: airimport.hcm@mol-logistics.com.vn

Xin chân thành cám ơn
Thank you

CÔNG TY TNHH HANSOLL VIỆT NAM

Trần Văn Dới
Im. Export Manager

Nguồn: Bộ phận Exim

Hình 2.1: Giấy thông báo lô hàng đến

2.1.2.3. Khai báo hải quan, làm thủ tục nhận hàng:

Lưu ý: Phần này thực hiện bước khai Hải Quan chỉ khi nhận đủ các chứng từ gốc, có đóng mộc của Cty xuất khẩu và khai cùng ngày hoặc sau ngày Incoive chứ không được khai trước.

Khai báo hải quan phần mềm Hải Quan điện tử (ECUS) cần chú ý đến 4 bước quan trọng sau đây:

Bước 1: Lấy thông tin tờ khai Hải Quan

+ Thông tin chung 1
+ Thông tin chung 2
+ Danh sách hàng hóa

Bước 2: Khai trước thông tin tờ khai sau đó kiểm tra lại tất cả

Bước 3: Khai chính thức thành công

Bước 4: Lấy kết quả phân luồng thông quan

Sau khi bộ phận Exim chịu trách nhiệm kiểm tra các chứng từ liên quan, dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt đầy đủ, thì thực hiện quá trình đăng ký tờ khai trên phần mềm ECUS (khai báo hải quan điện tử) của chi cục Hải Quan Thống Nhất trên mạng. Để thông quang lô hàng gồm các hồ sơ sau:

- Hàng nhập từ nước ngoài theo: Bill, invoice, paskinglist.
- Hàng nhập từ trong nước theo: Tờ khai xuất (phải thông quan mới khai tờ khai nhập được) , Invoice, Paskinglist.

Thực hiện khai báo Hải Quan hàng nhập tại chỗ của **Cty TNHH HANSOLL VIET NAM** từ Cty **TNHH NAXIS VIET NAM** số tờ khai xuất **302902737560.**

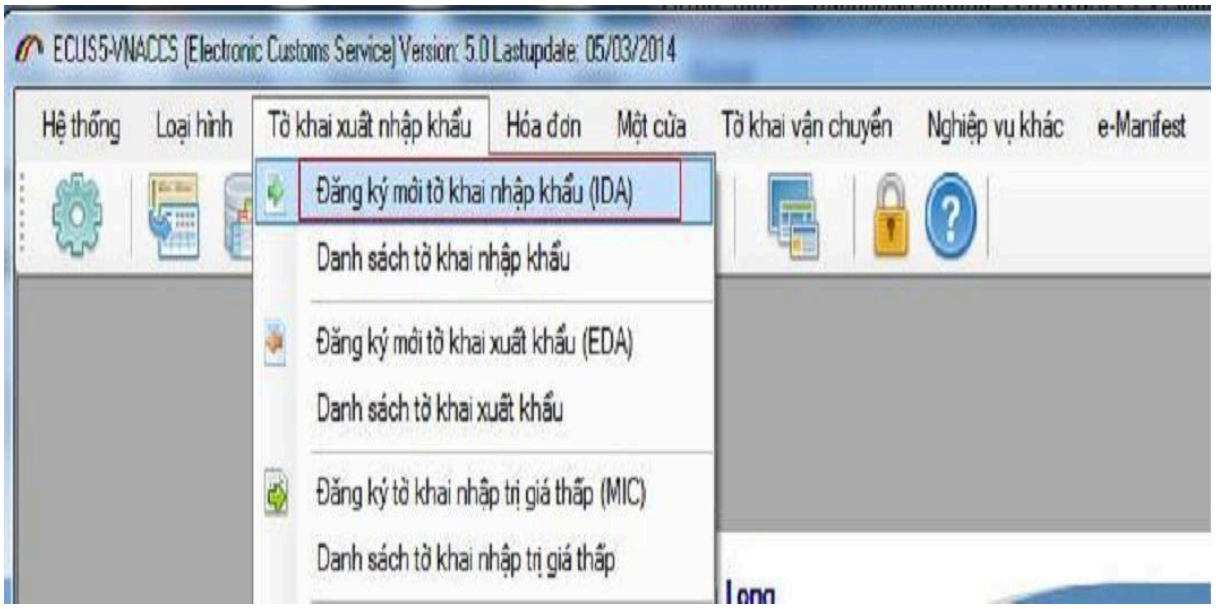
◊ Vì đây là hàng nhập khẩu trong nước nên chúng ta cần những chứng từ như trên để khai báo Hải Quan trên phần mềm điện tử (ECUS): Tờ khai xuất, Invoice, Paskinglist.

1. Vào menu của chương trình và chọn chức năng: **"Đăng ký mới tờ khai nhập khẩu (IDA)"** như hình ảnh sau đây:



Nguồn: Phần mềm VNACCS

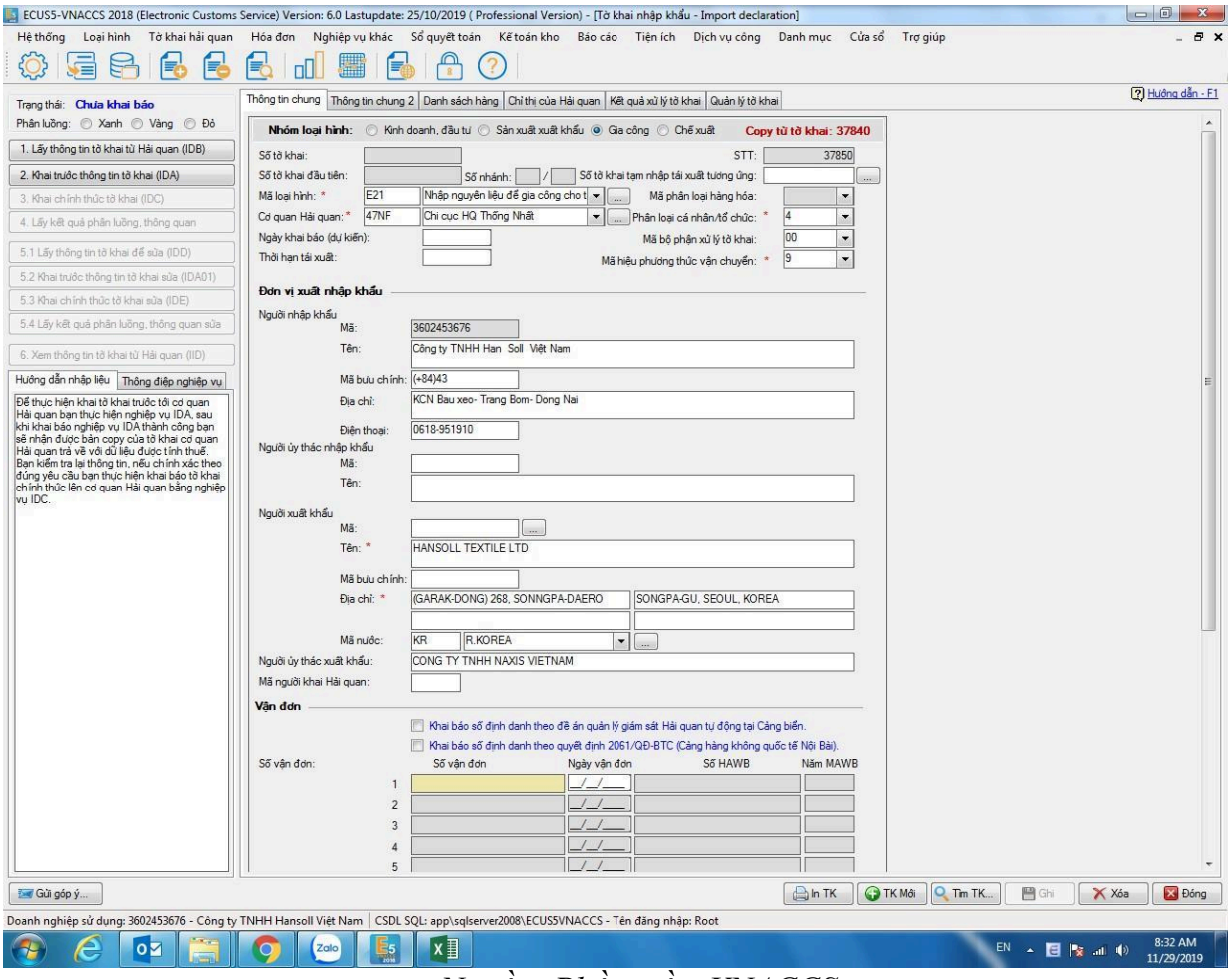
Hình 2.2: Hình Khai báo Hải quan điện tử 1



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.3: Hình Khai báo Hải quan điện tử 2

2. Điền các thông tin cần khai báo ở mục thông tin chung 1



Nguồn: Phần mềm VNACCS

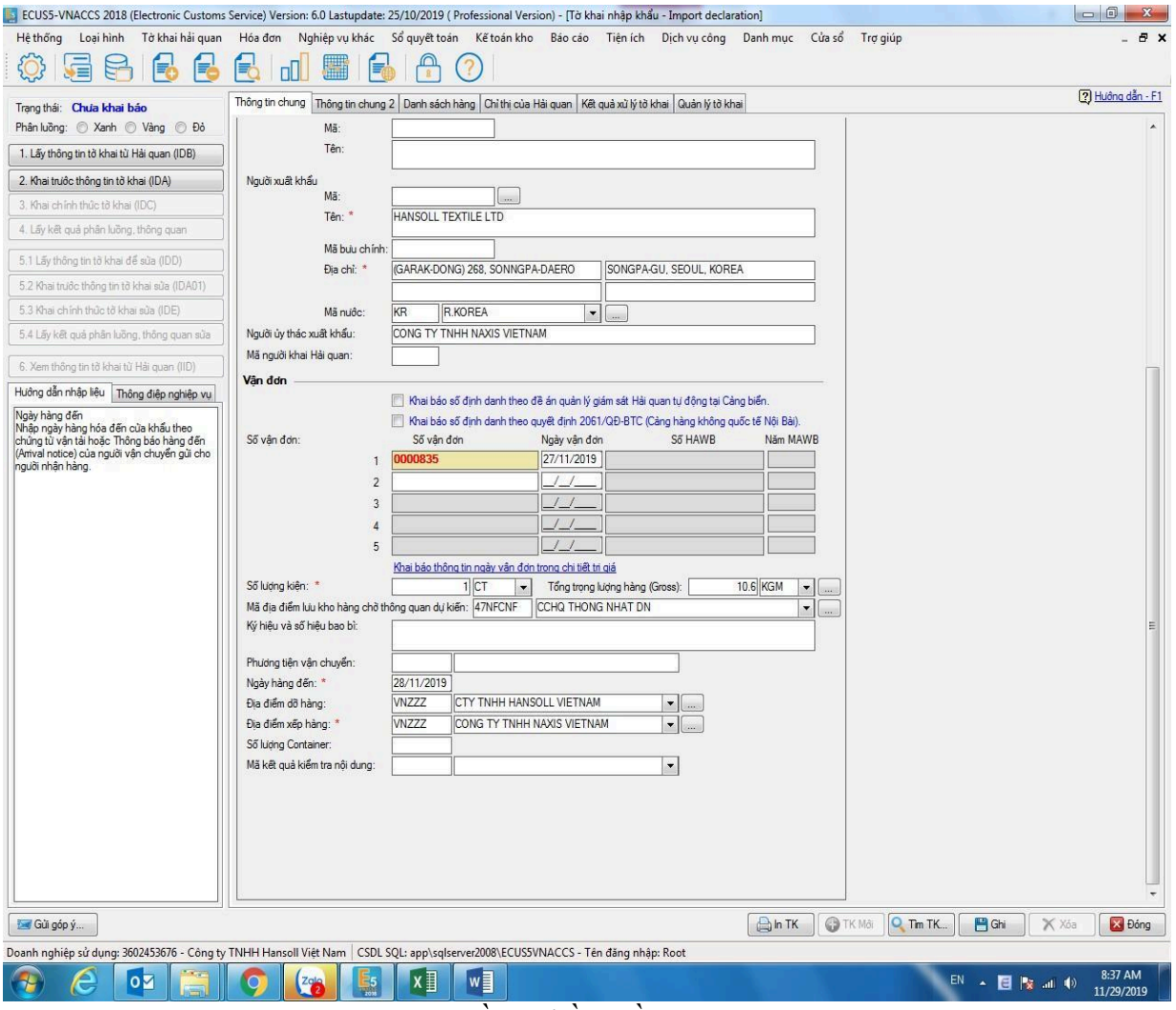
Hình 2.4: Hình Khai báo Hải quan điện tử 3

Ở phần này chúng ta cần điền những thông tin sau:

Nhóm loại hình:

- Mã loại hình: E21/ nhập nguyên liệu để gia công
- Cơ quan Hải quan: 47NF/ Chi Cục HQ Thống Nhất
- Phân loại tổ chức: 4 (Hàng hóa tổ chức đến tổ chức)
- Mã bộ phận xử lý tờ khai: 00
- Mã phương thức vận chuyển: 9 các loại phương thức vận chuyển (1.tàu; 2.máy bay;… 9.loại khác)

Đơn vị xuất nhập khẩu: thông thường khi mở phần mềm khai báo Hải quan điện tử phải điền đầy đủ thông tin Doanh nghiệp. Do đó khi chọn Doanh nghiệp nhập khẩu tương ứng, mọi thông tin về Mã, Tên, Mã bưu chính, Địa chỉ, Điện thoại sẽ tự động có sẵn.



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.5: Hình Khai báo Hải quan điện tử 4

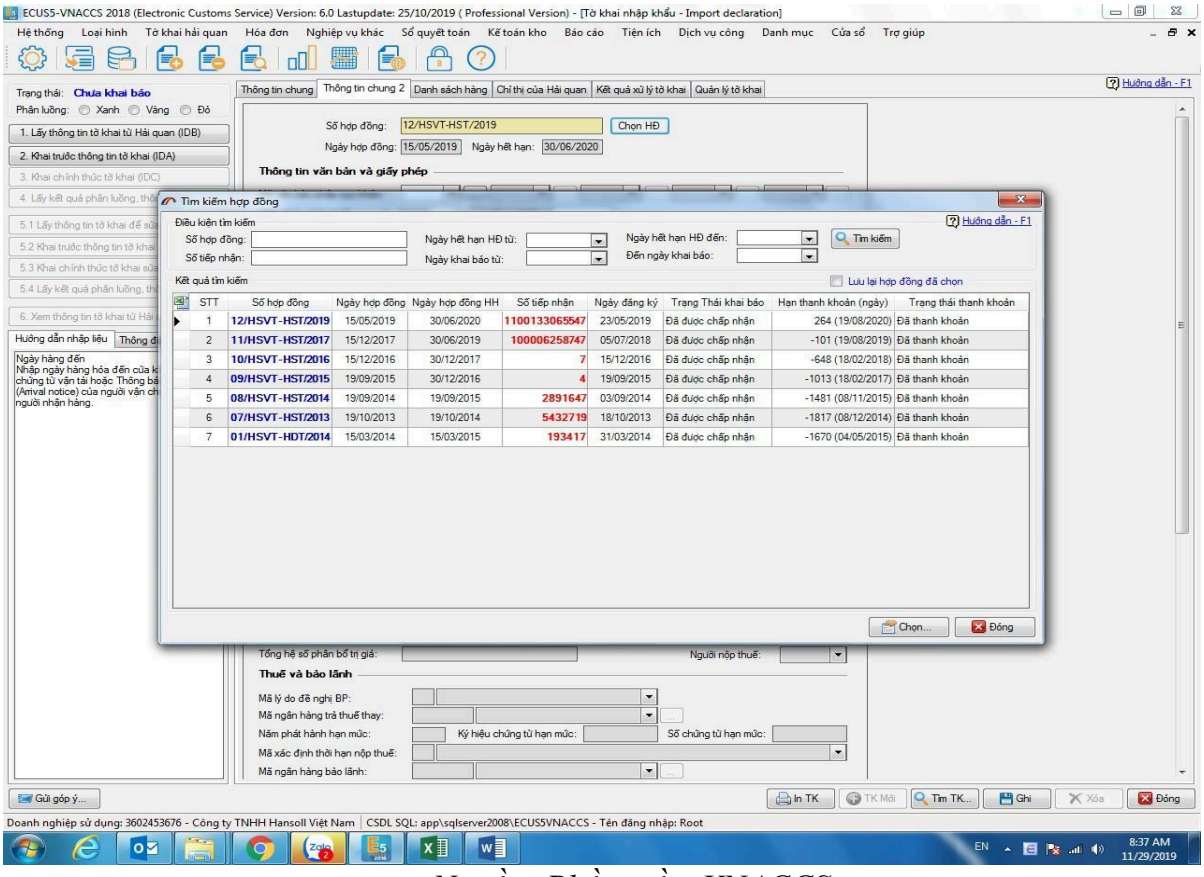
- Vận đơn:
  - Số vận đơn/ Ngày vận đơn: 0000835/ 27/2/2019

    Đối với hàng nội địa: Dựa vào số hóa đơn bán hàng được gửi trong chứng từ gốc hoặc gửi bằng mail.

    Đối với hàng nước ngoài: thì FWD hoặc DHL gửi mình số hóa đơn này.
  - Số lượng kiện/ Tổng trọng lượng hàng (Gross): 1 CT (Catton)/ 10.6 KGM
  - Mã địa điểm lưu kho hàng chờ thông quan dự kiến: 47NF/ CCHQ Thống Nhất
  - Ngày hàng đến: 28/11/2019
  - Địa điểm dỡ hàng: VNZZ CTY TNHH HANSOL VIET NAM
  - Địa điểm xếp hàng: VNZZ CTY TNHH NAXIS VIET NAM

 Các mục còn lại là những thông tin không cần thiết, do đó có thể để trống. Sau khi điền đầy đủ thông tin ở mục "Thông tin chung", phải bấm nút "Ghi" dưới màn hình để hệ thống lưu lại các thông tin vừa điền.

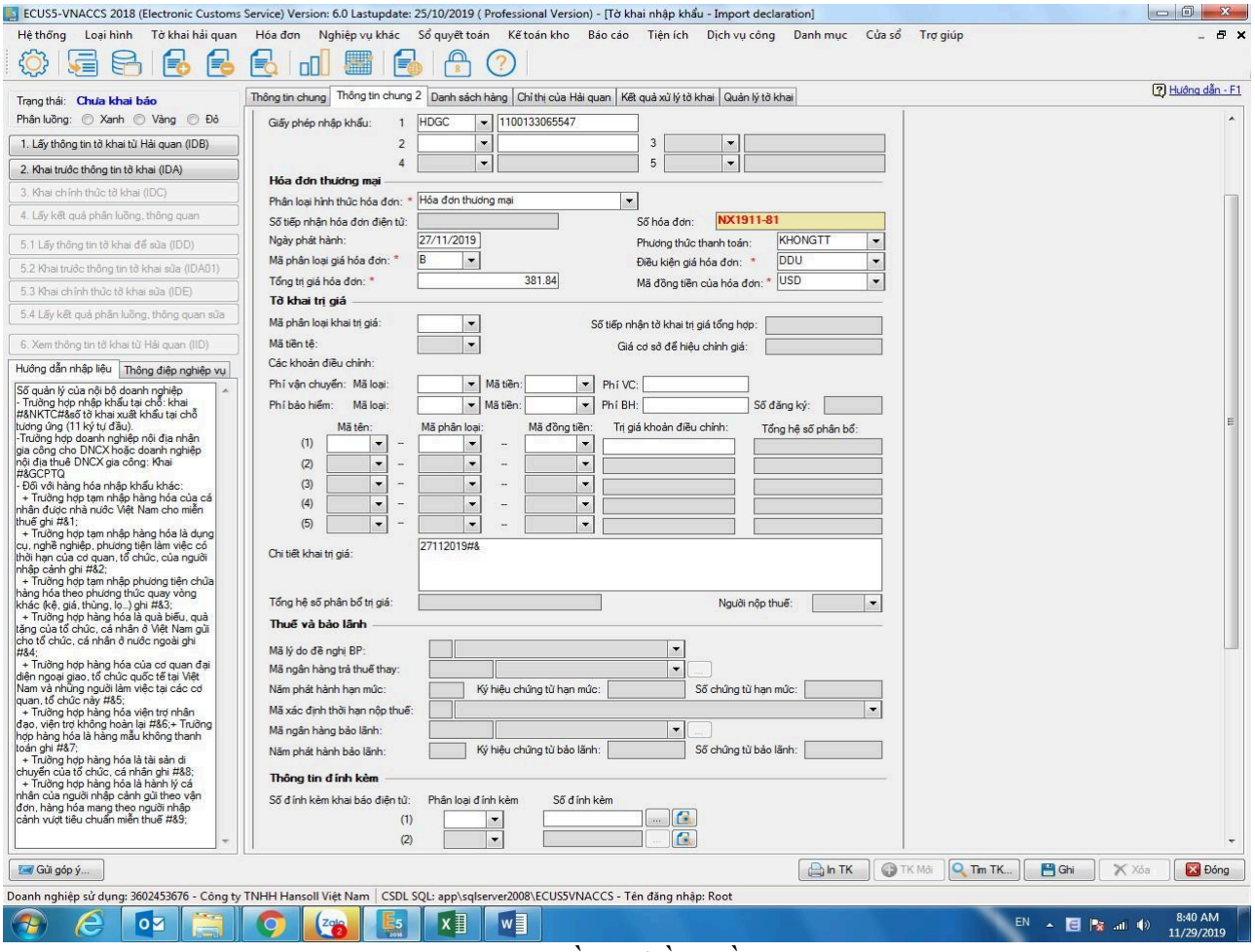
3. Sau khi hoàn thành các mục ở Thông tin chung 1, tiếp tục điền các mục ở Thông tin chung 2.



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.6: Hình Khai báo Hải quan điện tử 5

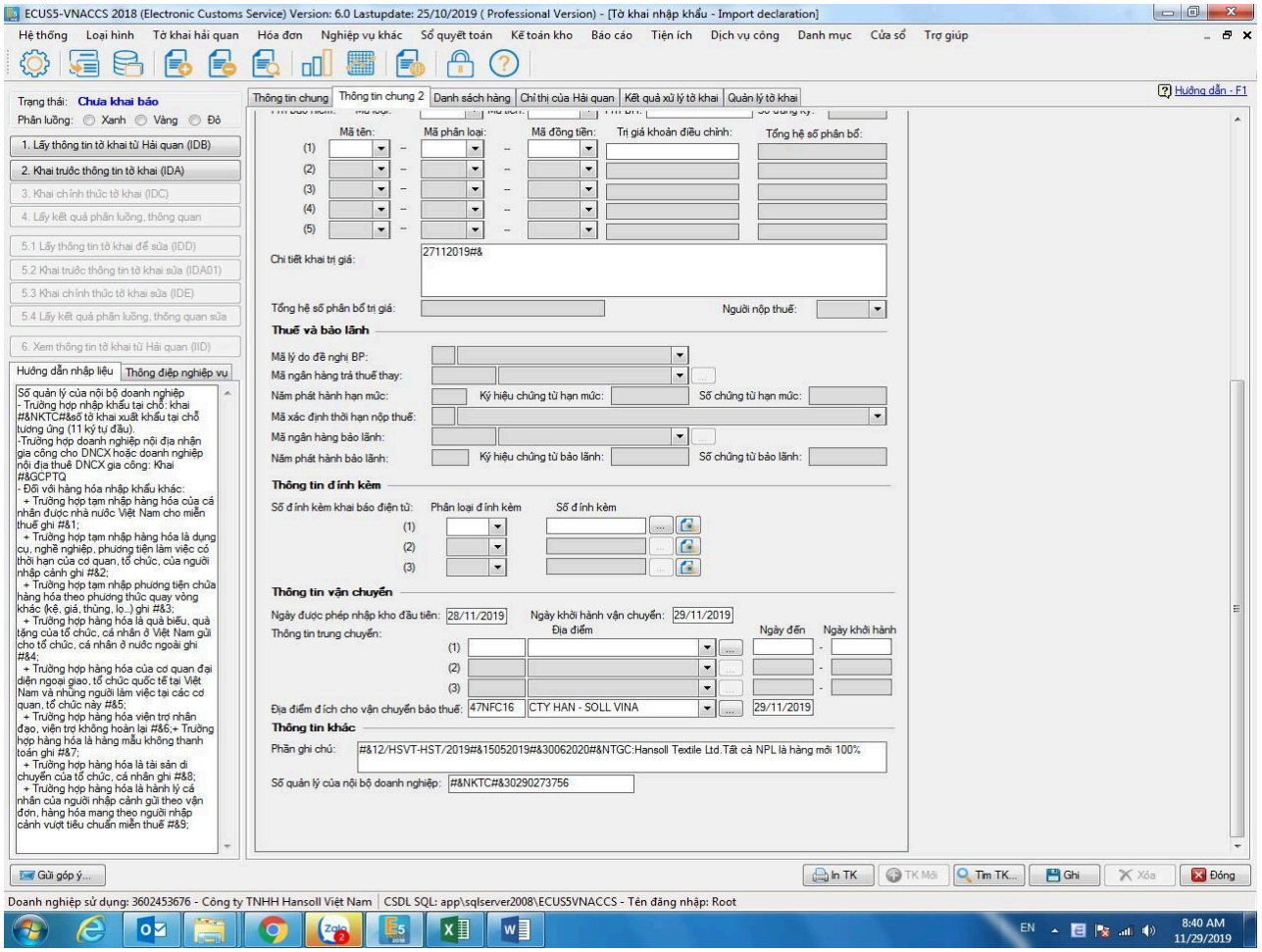
- Số hợp đồng: 12/HSVT-HST/2019 (ta chọn hợp đồng tháng đó và năm đó)
- Ngày hợp đồng/Ngày hết hạn: Ta chọn số hợp đồng mục này tự xuất hiện



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.7: Hình Khai báo Hải quan điện tử 6

- Giấy phép nhập khẩu: HDGC
- Hóa đơn thương mại:
  - Phân loại hình thức hóa đơn: Hóa đơn thương mại
  - Số hóa đơn: NX1911-81
  - Ngày phát hành: 27/11/2019
  - Phương thức thanh toán: Không tính thuế
  - Điều kiện giá hóa đơn: DDU
  - Mã đồng tiền của hóa đơn:USD
  - Tổng trị giá hóa đơn: 381.84



Nguồn: Phần mềm VNACCS

- Tờ khai trị giá

Hình 2.8: Hình Khai báo Hải quan điện tử 7

- Chi tiết khai trị giá:
- 27112019#& Thuế và bảo lãnh: Để trống
- Thông tin đính kèm: Để trống
- Thông tin vận chuyển
  - Ngày được phép nhập kho đầu tiên: 28/11/2019
  - Ngày khởi hành vận chuyển: 29/11/2019

- Điểm đích cho vận chuyển bảo thuế: 47NFC16/ CTY HAN-SOLL VINA/ 29/11/2019

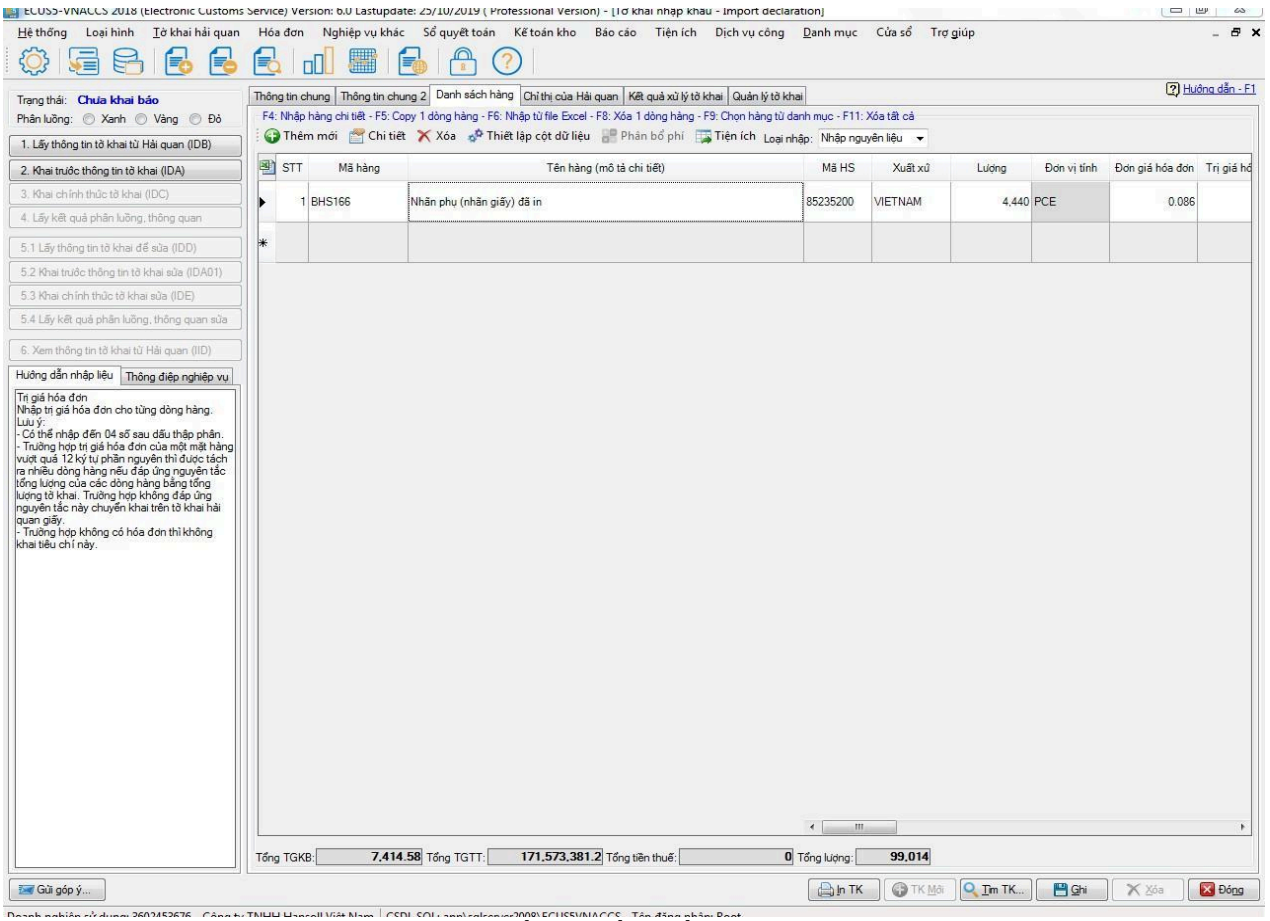
- Thông tin khác
  - Phần khi chú: #&12/HSVTHST/2019#&15052019#&30062020#&NTGC:Hansoll Textile Ltd. Tất cả NPL là hàng mới 100%

- Số quản lý nội bộ của doanh nghiệp: #&NKTC#&30290273756 (Số tk xuất đối ứng (11 số) bỏ số cuối)

Do loại hình công ty là nhập Gia Công nên không tính thuế các mặt hàng nhập khẩu.

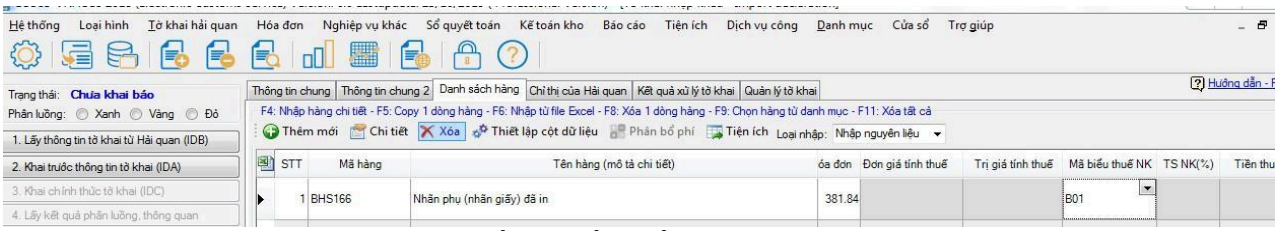
- Các mục còn lại là những thông tin không cần thiết, do đó có thể để trống. Sau khi điền đầy đủ thông tin ở mục "Thông tin chung", phải bấm nút "Ghi" dưới màn hình để hệ thống lưu lại các thông tin vừa điền

4. Danh sách hàng



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.9: Hình Khai báo Hải quan điện tử 8

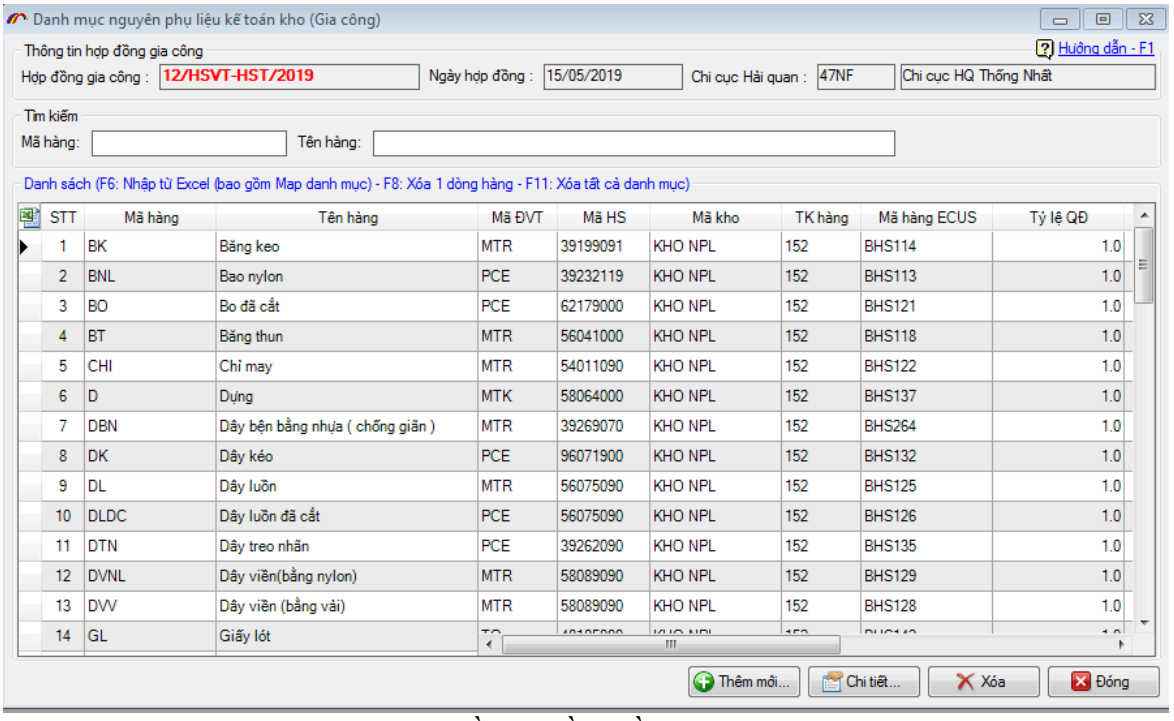


Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.10: Hình Khai báo Hải quan điện tử 9

Ở bước này, ta phải điền đầy đủ chính xác các tên mặt hàng bằng Tiếng Việt như sau:

- Mã hàng (số BHS): BHS166 (Số này rất quan trọng nó dùng để thể hiện hàng hóa mình nhập)
- Tên hàng (mô tả chi tiết): Nhãn phụ nhãn giấy đã in
- Mã HS: 85235200 (Tra số HS tương ứng của mặt hàng nhập khẩu theo biểu thuế nhập khẩu, hình danh mục nguyên phụ liệu trong phần mềm ECUS)



STT	Mã hàng	Tên hàng	Mã ĐVT	Mã HS	Mã kho	TK hàng	Mã hàng ECUS	Tỷ lệ QĐ
1	BK	Băng keo	MTR	39199091	KHO NPL	152	BHS114	1.0
2	BNL	Bao nylon	PCE	39232119	KHO NPL	152	BHS113	1.0
3	BO	Bo đã cắt	PCE	62179000	KHO NPL	152	BHS121	1.0
4	BT	Băng thun	MTR	56041000	KHO NPL	152	BHS118	1.0
5	CHI	Chỉ may	MTR	54011090	KHO NPL	152	BHS122	1.0
6	D	Dựng	MTK	58064000	KHO NPL	152	BHS137	1.0
7	DBN	Dây bện bằng nhựa (chống giãn)	MTR	39269070	KHO NPL	152	BHS264	1.0
8	DK	Dây kéo	PCE	96071900	KHO NPL	152	BHS132	1.0
9	DL	Dây luồn	MTR	56075090	KHO NPL	152	BHS125	1.0
10	DLDC	Dây luồn đã cắt	PCE	56075090	KHO NPL	152	BHS126	1.0
11	DTN	Dây treo nhãn	PCE	39262090	KHO NPL	152	BHS135	1.0
12	DVNL	Dây viền(bằng nylon)	MTR	58089090	KHO NPL	152	BHS129	1.0
13	DVV	Dây viền (bằng vải)	MTR	58089090	KHO NPL	152	BHS128	1.0
14	GL	Giấy lót						

Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.11: Hình danh mục nguyên phụ liệu

- Xuất xứ: Tuỳ thuộc vào mỗi mặt hàng mà xuất xứ khác nhau như: CHINE, HONGKONG, THAILAND, VIET NAM…
- Số lượng: 4.440 (Dựa vào Paskinglist)
- Đơn vị tính: PCE (Tra trong danh mục nguyên phụ liệu)
- Đơn giá hóa đơn: 0.086 (= trị giá/ số lượng)
- Trị giá hóa đơn: 381.84 (Dựa vào invoice)
- Mã biểu thuế nhập khẩu: Do Cty là loại hình gia công nên miễn thuế mặc định mã là : B01

Sau khi điền đầy đủ thông tin ở mục "Danh sách hàng", phải bấm nút "Ghi" dưới màn hình để hệ thống lưu lại các thông tin vừa nhập.

Khi đã hoàn tất cả quá trình khai, nhân viên khai hải quan sẽ rà soát lại nội dung được khai trên tờ khai. Đối chiếu với các thông tin trên bộ chứng từ, những nội dung đã khai chính xác hay không. Những nội dung nhân viên cần kiểm tra kĩ gồm:

- Số vận đơn
- Mã loại hình, mã hàng hoá (HS code)
- Cơ quan hải quan
- Số vận đơn (số B/L hoặc AWB)
- Địa điểm lưu kho, ngày hàng đến
- Số và ngày của hoá đơn, tổng trị giá hoá đơn, trị giá và đơn giá hoá đơn, phương thức thanh toán, điều kiện thương mại
- Mã hiệu phương thức vận chuyển, phương tiện vận chuyển, tên hàng và mô tả hàng hoá…

Nếu có sự không chính xác những nội dung nêu trên, nhân viên khai hải quan phải điều chỉnh kịp thời. Ngược lại, nếu không có gì sai sót. Dựa trên tờ khai nháp, nhân viên khai hải quan khai chính thức tờ khai. Nhân viên sẽ cắm chữ ký số USB Token vào máy tính, khởi động chữ ký số. Sau đó, khi chữ kí số khởi động mới có thể đính kèm file và truyền tờ khai lên hệ thống của Hải quan. Và ghi thành công sẽ hiện ra màng hình khai báo tờ khai thành công. Tờ khai sau khi truyền sẽ nhận được kết quả phân luồng tức thì từ phía Hải quan.



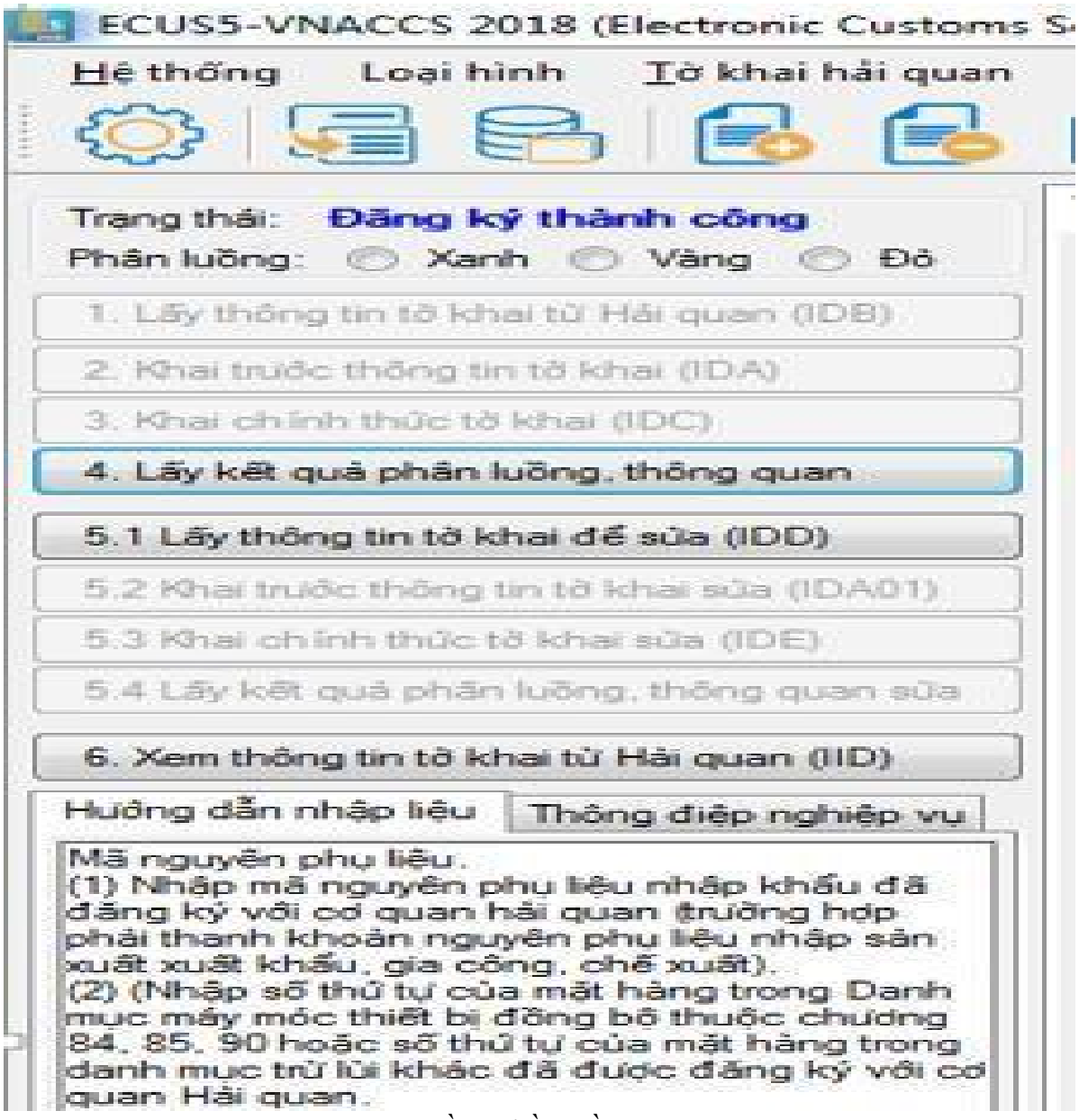
Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.12: Hình Khai báo Hải quan điện tử 10

Lưu ý: Tờ khai hiệu lực trong 7 ngày kể từ ngày khai báo, nếu không ghi khai báo chính thức sẽ bị hủy.

2.1.2.4. Hải Quan kiểm tra

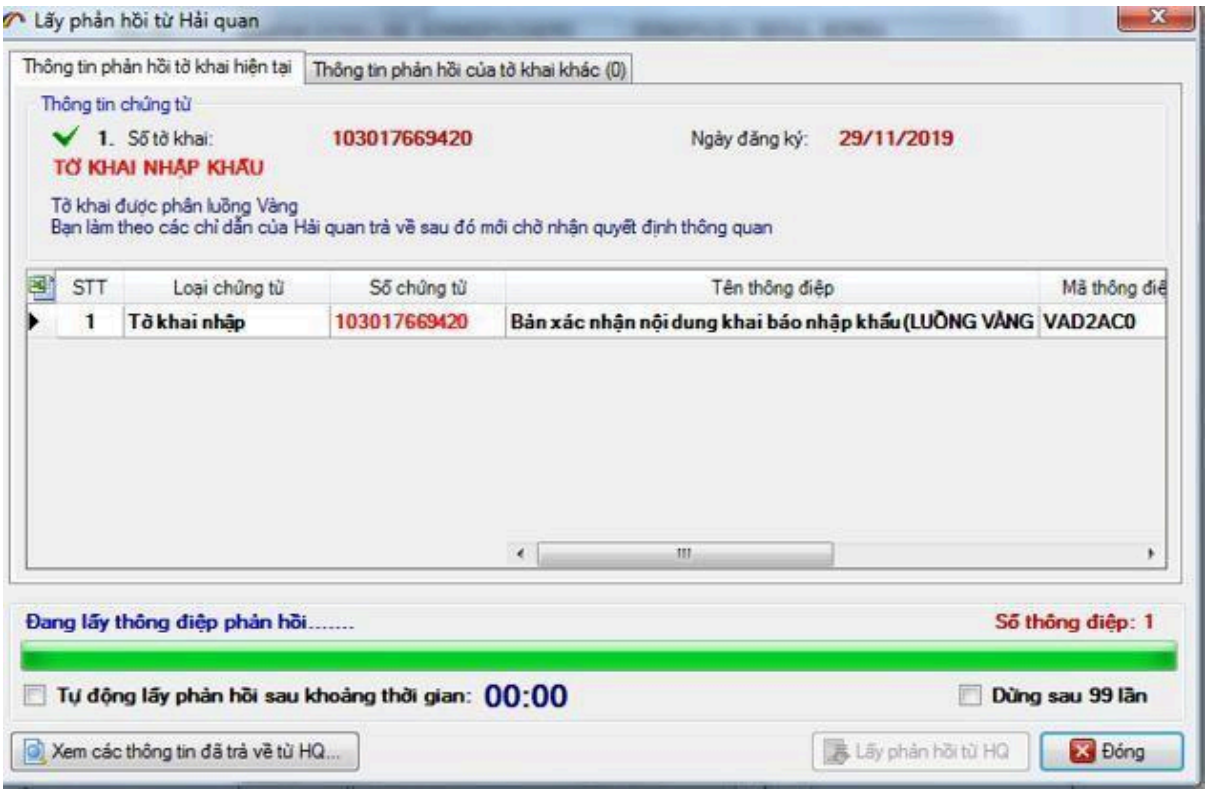
Khi khai báo Hải quan xong, chờ cơ quan Hải Quan xét duyệt phân luồng (xanh, vàng, đỏ) chứng từ trên hệ thống khai báo. Hàng hóa được thông quan hay không tức hàng miễn kiểm tra và hàng kiểm tra.



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.13: Hình Khai báo Hải quan điện tử 11

(lấy kết quả phân luồng ở mục thứ 4)



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.14: Hình Khai báo Hải quan điện tử 12 (kết quả phân luồng)

2.1.2.5. Kết quả phân luồng:

Hàng Hải Quan miễn kiểm tra

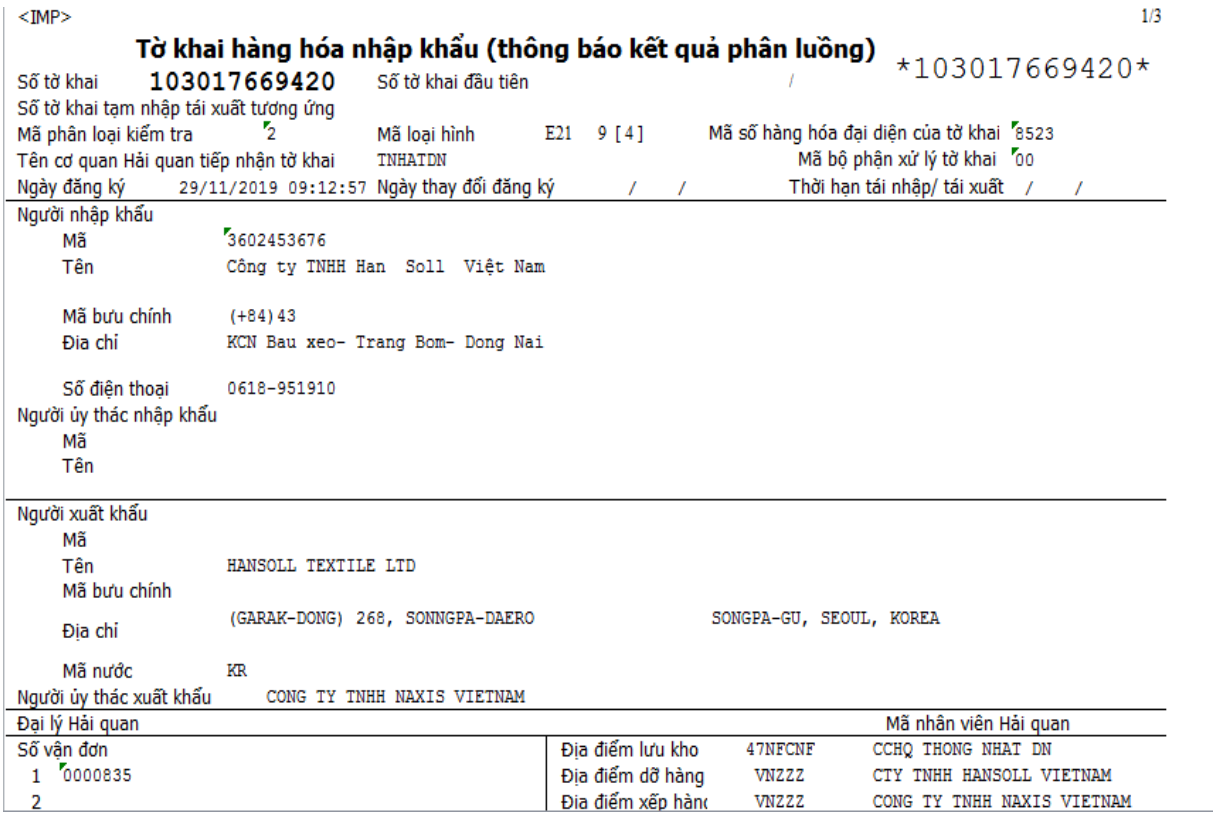
- Luồng xanh: Hải Quan phân luồng xanh trên hệ thống khai báo và cấp số tờ khai. In và đóng mộc công ty và mang tờ khai ra Chi Cục Hải Quan cho nhân viên Hải Quan xác nhận thông quan lô hàng và nhập hàng bình thường.

Hàng Hải Quan kiểm tra

- Luồng vàng: Cần mang những chứng từ sau đến Chi Cục Hải Quan kiểm tra cho nhân viên Hải Quan đóng mộc xác nhận thông quan lô hàng.
  + 1 bộ tờ khai nhập in từ ECUS
  + Invoice, Packinglist đóng mộc công ty Hansoll
  + Tờ khai xuất (hàng trong nước)
  + Bill (hàng nước ngoài)

- Lô hàng như trên vừa khai bị phân luồng vàng vì thế bộ phận Exim phải mang những chứng từ liên quan đến Hải Quan kiểm tra, không có lỗi gì thì Hải quan sẽ

thông quan lô hàng.



<IMP> 1/3

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

103017669420

Số tờ khai **103017669420** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình E21 9 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8523

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai TNHATDN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00

Ngày đăng ký 29/11/2019 09:12:57 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Người nhập khẩu

Mã 3602453676

Tên Công ty TNHH Han Soll Việt Nam

Mã bưu chính (+84)43

Địa chỉ KCN Bau xeo- Trang Bom- Dong Nai

Số điện thoại 0618-951910

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên HANSOLL TEXTILE LTD

Mã bưu chính

Địa chỉ (GARAK-DONG) 268, SONNGPA-DAERO SONGPA-GU, SEOUL, KOREA

Mã nước KR

Người ủy thác xuất khẩu CONG TY TNHH NAXIS VIETNAM

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

1 0000835

2

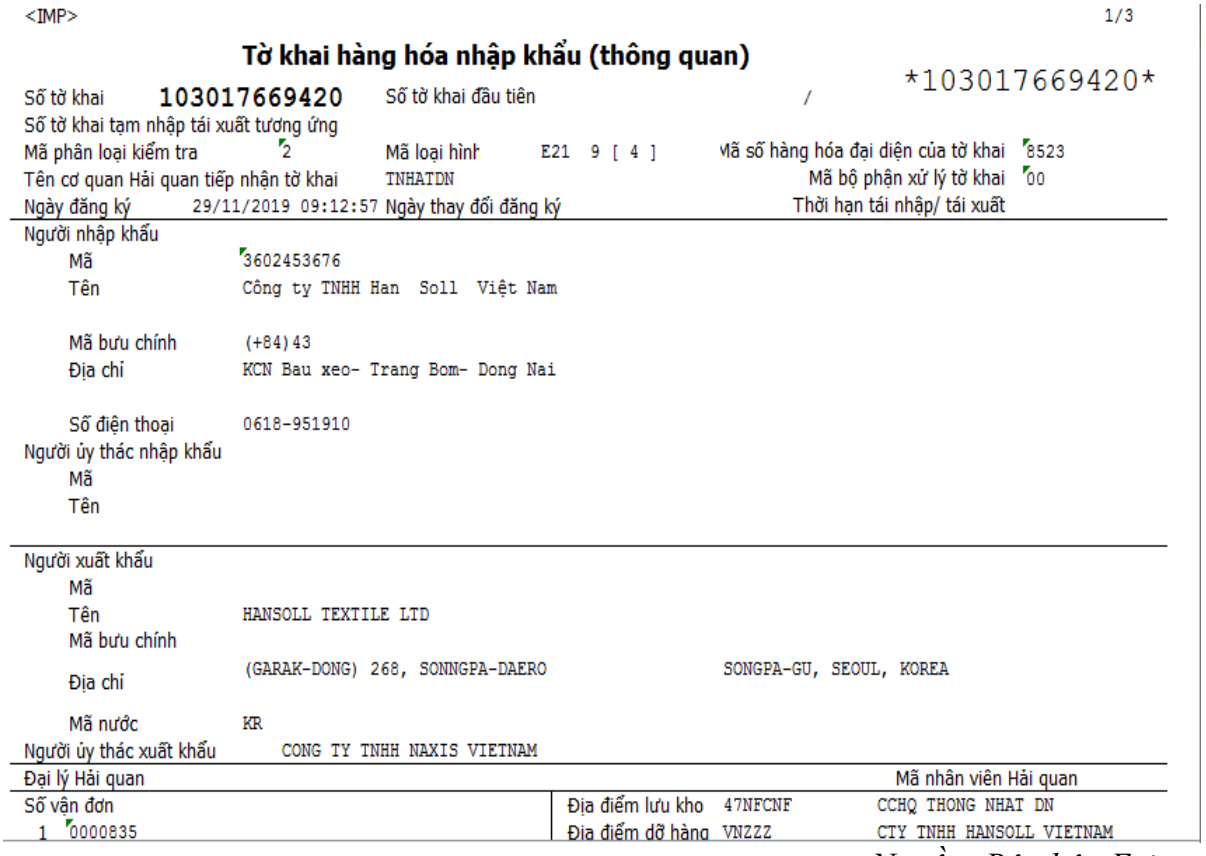
Địa điểm lưu kho 47NFCNF CCHQ THONG NHAT DN

Địa điểm dỡ hàng VNZZZ CTY TNHH HANSOLL VIETNAM

Địa điểm xếp hàng VNZZZ CONG TY TNHH NAXIS VIETNAM

Nguồn: Bộ phận Exim

Hình 2.15: Tờ khai phân luồng vàng (mã phân loại kiểm tra 2)



<IMP> 1/3

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

103017669420

Số tờ khai **103017669420** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình E21 9 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 8523

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai TNHATDN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00

Ngày đăng ký 29/11/2019 09:12:57 Ngày thay đổi đăng ký Thời hạn tái nhập/ tái xuất

Người nhập khẩu

Mã 3602453676

Tên Công ty TNHH Han Soll Việt Nam

Mã bưu chính (+84)43

Địa chỉ KCN Bau xeo- Trang Bom- Dong Nai

Số điện thoại 0618-951910

Người ủy thác nhập khẩu

Mã

Tên

Người xuất khẩu

Mã

Tên HANSOLL TEXTILE LTD

Mã bưu chính

Địa chỉ (GARAK-DONG) 268, SONNGPA-DAERO SONGPA-GU, SEOUL, KOREA

Mã nước KR

Người ủy thác xuất khẩu CONG TY TNHH NAXIS VIETNAM

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn

1 0000835

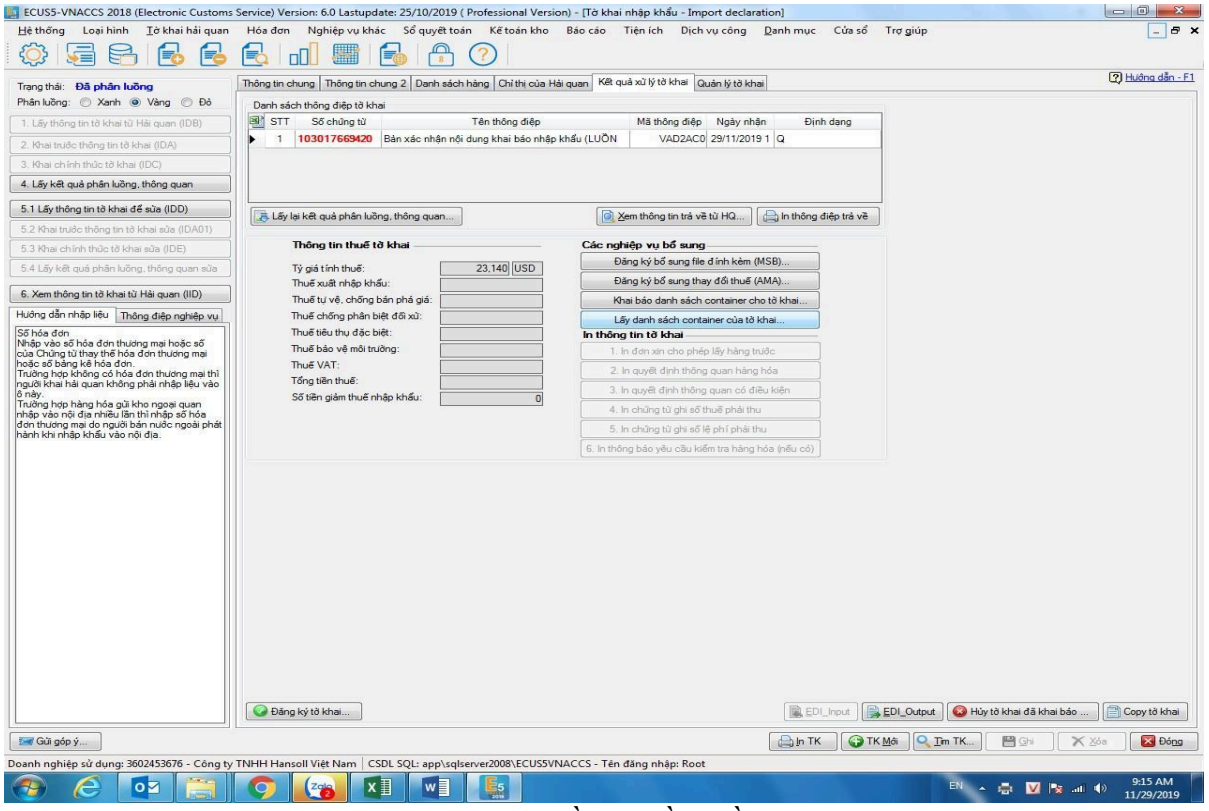
Địa điểm lưu kho 47NFCNF CCHQ THONG NHAT DN

Địa điểm dỡ hàng VNZZZ CTY TNHH HANSOLL VIETNAM

Nguồn: Bộ phận Exim

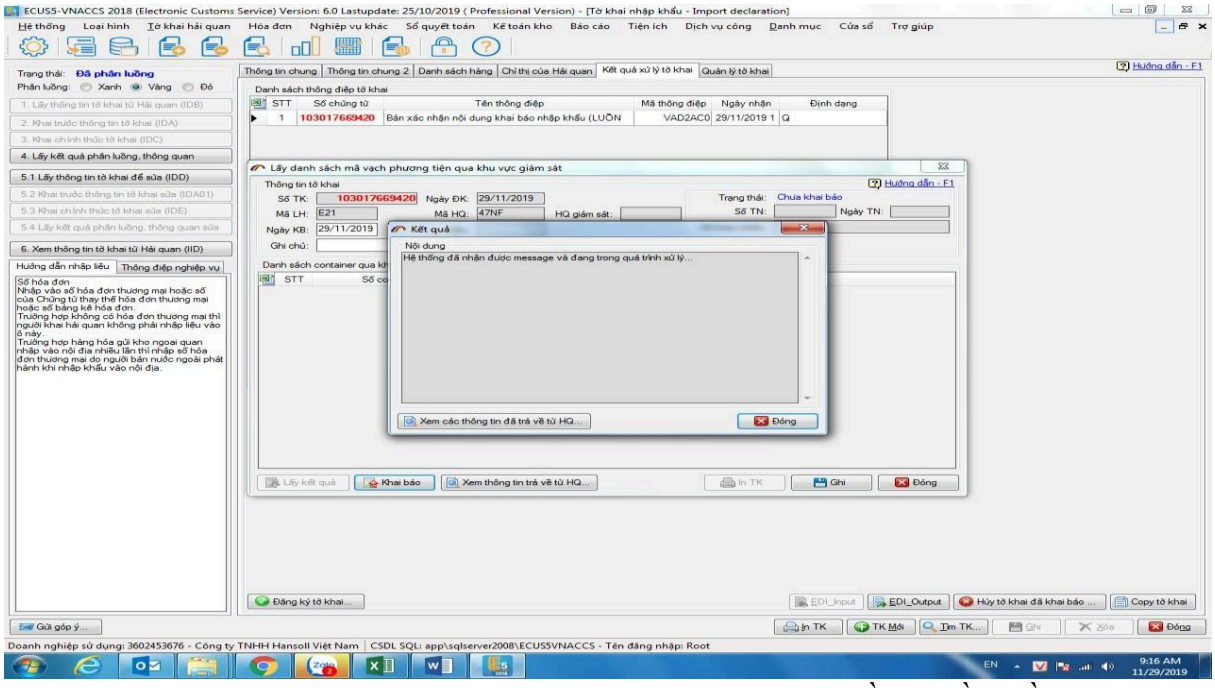
Hình 2.16: Tờ khai thông quan

Sau khi Hải Quan kiểm tra thông quan lô hàng xong, bộ phận Exim vào phần mềm ECUS để lấy mã vạch (in danh sách hàng hóa) Kết quả xử lý tờ khai Lấy danh sách container của tờ khai…



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.17: Hình khai báo Hải quan điện tử 13 (Kết quả xử lý tờ khai)



Nguồn: Phần mềm VNACCS

Hình 2.18: Hình khai báo Hải quan điện tử 14 (Kết quả xử lý tờ khai)

 Đến đây chúng ta đã xử lý xong lô hàng bị phân luồng vàng, và in danh sách hàng hóa … được phép nhập hàng vào kho công ty bình thường.

- Luồng đỏ: Cần mang những chứng từ và hàng hóa sau đến Chi Cục Hải Quan kiểm tra cho nhân viên Hải Quan xác nhận thông quan lô hàng.

  + Hồ sơ của lô hàng

  + Packinglist, Invoice đóng mộc Công ty Hansoll

  + Hàng trong nước : báo bên nhà cung cấp để đưa hàng đến Hải Quan để kiểm tra.

  + Hàng nước ngoài: Ra cảng, kho, sân bay đưa hàng về Hải Quan kiểm tra.

 Lưu ý:

- Bộ phận Exim chuẩn bị 2 bộ hồ sơ có mộc đầy đủ lô hàng thông quan của công ty để giao cho Forwarder hoặc nhà cung cấp để nhận hàng về.
- Đối với hàng: LCL khai báo được thông quan xong, sau 3 ngày mới được nhập hàng về kho của công ty.
- Đối với hàng: Container, DHL,airport khai báo được thông quan xong, sau 1 ngày mới được nhập hàng về kho của công ty.
- Hàng trong nước sẽ được nhập trong ngày.

2.1.2.6. Nhập hàng vào kho công ty:

Sau khi bộ phận Exim đã làm xong mọi thủ tục nhập hàng và hàng hóa được thông quan nhập hàng. Bộ phận Exim thông báo điện thoại và email lô hàng sẽ về trong ngày nào đến bộ phận kho để nhập kho công ty.

Bộ phận Exim làm phiếu nhập kho để cùng bộ phận nhập kho của công ty sẽ chịu trách nhiệm nhận và kiểm tra hàng hóa: mẫu mã, kiểu dáng, số lượng, màu sắc…

2.1.2.7. Lọu trữ hồ sơ lô hàng đã nhập kho:

Khi hàng hoá đã được thông quan cùng với vận chuyển về kho của công ty, và bên dịch vụ khai hải quan sẽ chuyển tất cả chứng từ, hồ sơ liên quan đến hàng hoá cho bộ phận Exim. Bộ phận sẽ tập hợp các chứng từ liên quan và sao lưu hồ sơ, các chứng từ bản gốc phải lưu trữ trên 5 năm.

Bảng 2.2: Biểu mẫu áp dụng/ hồ sơ lợu trữ

STT	Tên biểu mẫu/ hồ sơ	Nơi lợu	Thời gian lợu tối thiểu
1	Tờ khai Xuất-nhập	EXIM	05 năm
2	Invoice	EXIM	05 năm
3	Packinglist	EXIM	05 năm
4	Giấy thông báo hàng đến(hàng nước ngoài)	EXIM	05 năm
5	Danh sách hàng hóa	EXIM	05 năm
6	Hợp đồng mua bán hàng hóa	EXIM	05 năm
7	Phụ kiện hợp đồng gia công	EXIM	05 năm
8	Hóa đơn đỏ	EXIM	05 năm
9	Bill of lading hoặc AWB	EXIM	05 năm

Nguồn: Bộ phận Exim

INLAND,AIR,DHL,SEA REPORT 1-2020

No.	TYPE	INVOICE/B.L NO	SHIPPER	XUẤT XỨ	BUYER	DESCRIPTION	STYLE #	FABRIC MIXTURE	WIDTH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	INLAND	NXTD2001-45	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	N131B	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-45	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	N131B	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	
2	INLAND	NXTD2001-15	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	H016A	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-15	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn vải)	H016A	Nhãn phụ (nhãn vải)	
	INLAND	NXTD2001-15	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Dây treo nhãn	H016A	Dây treo nhãn	
	INLAND	NXTD2001-15	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn chính (nhãn vải)	H016A	Nhãn chính (nhãn vải)	
3	INLAND	NXTD2001-41	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	N131B	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-41	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	N131A,B	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	
4	INLAND	SKCN (GT) 2020-01-013	SANKEI VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	FABRIC		65% polyester 35% cotton	147CM
5	INLAND	NXTD2001-09	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	H016A	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	
6	INLAND	NXTD2001-03	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn chính (nhãn đề can)	N288A	Nhãn chính (nhãn đề can)	
	INLAND	NXTD2001-03	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	N288A	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-03	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Dây treo nhãn	N288A	Dây treo nhãn	
7	INLAND	NXTD2001-02	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	N288A	Nhãn phụ (nhãn giấy đã in)	
8	INLAND	NXTD2001-33	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	N293A	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-33	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn vải)	H016A	Nhãn phụ (nhãn vải)	
	INLAND	NXTD2001-33	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn chính (nhãn vải)	H016A	Nhãn chính (nhãn vải)	
	INLAND	NXTD2001-33	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	H016A	Nhãn phụ (nhãn nhựa)	
	INLAND	NXTD2001-33	NAXIS VIETNAM	VIET NAM	UNIQLO	Dây treo nhãn	H016A	Dây treo nhãn	

Nguồn: Phần mềm lợu trữ tờ khai nhập của công ty Hansoll

Hình 2.19: Hình lợu trữ hồ sơ (hình 1)

WIDTH	grim2 gr/yd	Q'TY	UNIT	m2	PRICE (USD)	REMARK	CARGO RECEIVE	C.D	DATE C.D	Value		CONTRACT NO
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
		19,808.00	PCS		0.016000			103108103710	14/1/2020	USD 316.93	**USD 1,099.57**	HD12
		19,566.00	PCS		0.040000			103108103710	14/1/2020	USD 782.640		HD12
		39,374.00	**PCS**							**USD 1,099.570**		
		61,893.00	PCS		0.016000			103092123150	01-06-20	USD 990.290	**USD 6,462.03**	HD12
		62,335.00	PCS		0.021600			103092123150	01-06-20	USD 1,346.440		HD12
		60,685.00	PCS		0.031000			103092123150	01-06-20	USD 1,881.24		HD12
		62,335.00	PCS		0.036000			103092123150	01-06-20	USD 2,244.06		HD12
		247,248.00	**PCS**							**USD 6,462.03**		
		10,395.00	PCS		0.016000			103108045500	14/1/2020	USD 166.32	**USD 207.44**	HD12
		1,028.00	PCS		0.040000			103108045500	14/1/2020	USD 41.120		HD12
		11,423.00	**PCS**							**USD 207.440**		
147CM		1,510.00	YDS	2,219.70 M2	1.122449			103108176620	14/1/2020	USD 2,491.500	**USD 2,491.500**	HD12
		60,707.00	PCS		0.086000			103092146950	01-06-20	USD 5,220.800	**USD 5,220.800**	HD12
		37,944.00	PCS		0.030000			103085064720	01-02-20	USD 1,138.32	**USD 2,768.5**	HD12
		36,022.00	PCS		0.014800			103085064720	01-02-20	USD 533.13		HD12
		35,390.00	PCS		0.031000			103085064720	01-02-20	USD 1,097.09		HD12
		109,356.00	**PCS**							**USD 2,768.54**		
		36,001.00	PCS		0.086000			103084911310	01-02-20	USD 3,096.09	**USD 3,096.09**	HD12
		82,699.00	PCS		0.014800			103101920720	01-10-20	USD 1,223.95	**USD 7,647.7**	HD12
		61,744.00	PCS		0.021600			103101920720	01-10-20	USD 1,333.67		HD12
		61,744.00	PCS		0.036000			103101920720	01-10-20	USD 2,222.78		HD12
		61,769.00	PCS		0.016000			103101920720	01-10-20	USD 988.30		HD12
		60,612.00	PCS		0.031000			103101920720	01-10-20	USD 1,878.97		HD12

Nguồn: Phần mềm lợu trữ tờ khai nhập của công ty Hansoll

Hình 2.20: Hình lợu trữ hồ sơ (hình 2)

- Đến đây, quy trình nhập khẩu đã hoàn thành và đó cũng chính là toàn bộ quy trình tổ chức và thực hiện nhập một lô hàng theo Hợp đồng cụ thể về hàng hóa nhập khẩu trong nước và ngoài nước tại công ty TNHH Hansoll Việt Nam.

2.1.3. Nhận xét ợu nhợợc điểm

◊ **Ợu điểm:**

Quy trình được xây dựng một cách có hệ thống, mỗi công đoạn phân chia cho từng nhân viên thực hiện, giúp cho công việc được giải quyết nhanh chóng, đảm bảo tiến độ của công việc. Ngoài ra, sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các bộ phận khi

thực hiện công việc, đã hạn chế được mâu thuẫn, thiếu sót phát sinh trong quá trình xử lý công việc.

Công ty còn có mối quan hệ với nhiều hãng tàu trong nước và trên thế giới, giúp công ty có được những giá cước cạnh tranh nhất.

Về mặt trang thiết bị: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ văn phòng trong công ty như máy in, máy scan, máy fax. Đặc biệt, mỗi nhân viên đều có góc làm việc thoáng, bàn làm việc và máy tính cá nhân đầy đủ. Điều này tạo điều kiện cho nhân viên làm việc dễ dàng và có động lực hơn, đồng thời giúp công việc được suôn sẻ hơn.

Một thuận lợi nữa không thể không kể đến đó là công ty sở hữu đội ngũ nhân viên năng động, giàu kinh nghiệm và bộ máy vận hành khoa học. Đồng thời, tất cả nhân viên đều có trình độ ngoại ngữ giao tiếp tốt, tin học thành thạo; điều này tạo điều kiện thuận lợi cho công ty trong việc hợp tác kinh doanh với các đối tác, khách hàng nước ngoài.

- **Nhợợc điểm:**

Nguồn nhân lực: ở phòng xuất nhập khẩu, tình trạng thiếu hụt nhân sự vẫn còn diễn ra, nhiều nhân viên phải hỗ trợ hoặc đảm nhiệm công việc không phù hợp chuyên môn của mình. Ví dụ: Công việc khai báo Hải Quan hàng Nhập Khẩu nhân viên thường xuyên nghỉ làm vì thế nhân viên khai phiếu nhập kho và kiểm ra hàng phải đảm nhận công việc đó, trong khi đó nhân viên khai phiếu kho chưa rành về nghiệp vụ khai báo HQ hàng nhập phải nhờ một số nhân viên bên khai báo HQ hàng xuất khẩu hỗ trợ.

Thủ tục giấy tờ: còn phức tạp, nhiều thủ tục và mang nặng tính giấy tờ. Các cơ quan quản lý chưa có sự kết hợp chặt chẽ với nhau trong việc quản lý hàng nhập khẩu nên đôi lúc tạo ra những ách tắc làm lưu kho, lưu bãi hàng hóa, dẫn đến đội chi phí nhập khẩu hàng hoá lên cao.

Chậm trễ khi lấy hàng: khi nhận được thông báo hàng đến (A/N), nhân viên giao nhận của công ty phải đến hãng tàu hoặc đại lý để lấy Lệnh giao hàng (D/O) , như vậy mất thời gian và chi phí đi lại.

Chậm trễ trong thông quan hàng hóa: sau khi nhận được kết quả phân luồng, nếu trường hợp là Luồng vàng, đỏ. Nhân viên giao nhận phải mang bộ chứng từ đến

Hải Quan kiểm tra, sau đó mới được thông quan. Như vậy sẽ mất thời gian , và làm cho việc nhận nguyên vật liệu bị trì trệ , đặc biệt trong mùa cao điểm cần gấp để kịp tiến độ xuất khẩu gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của cty.

Phoƚơng tiện vận tải: đặc biệt trong những mùa cao điểm, phương tiện vận tải cần được sử dụng cho cả xuất và nhập khẩu, nên bị thiếu hụt. Dẫn đến việc nhận hàng tại cảng và giữ container tại nhà máy quá lâu, phát chi sinh DEM là phí lưu container tại bãi do hãng tàu thu, DET là phí lưu container tại kho do hãng tàu thu.

CHƠƚƠNG 3 : MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VÀ PHƠƚƠNG PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

3.1. Đề xuất 1: Đối với nguồn nhân lực

- **Nội dung đề xuất:** công ty nên công ty cần tuyển thêm nhân viên ở một số bộ phận nhằm khắc phục tình trạng thiếu nhân sự hiện tại. Cùng với đó là xây dựng chính sách lương, thưởng nhân viên phù hợp để nhân viên an tâm làm việc, cống hiến hết khả năng bản thân vì công ty đã tốn một thời gian đào tạo nhân viên, đã có thời gian gắn bó và làm quen với công việc; chính vì vậy,việc nhân viên xin nghỉ việc thường xuyên và tuyển dụng nhân viên mới sẽ mang lại nhiều trở ngại đối với công ty.

- **Biện pháp:**

- Cần phải quan tâm đến nhu cầu của nhân viên nhiều hơn,có những chính sách đãi ngộ cho nhân viên lâu năm, quan tâm đúng mức đến đời sống của nhân viên để hiểu rõ họ, nhằm giữ họ lại công ty để làm việc, gắn bó lâu dài với công ty.
- Thuê thêm nhân viên thời vụ, hoặc công ty làm chứng từ khi công việc quá tải
- Mở các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ tạo điều kiện để nhân viên không ngừng nâng cao nghiệp vụ, kinh nghiệm, kiến thức để tăng khả năng xử lý, giải quyết các tình huống trong công việc.
- Xây dựng chính sách đãi ngộ tốt đối với nhân viên và phù hợp với doanh nghiệp

- **Hiệu quả mang lại:**

- Giải quyết được khối lượng công việc khi quá tải
- Xây dựng được đội ngũ nhân viên xuất sắc đem lại lợi nhuận cho công ty một cách hiệu quả nhất vì lợi ích và sự phát triển của công ty trong tương lai.

3.2. Đề xuất 2: Chậm trễ khi lấy hàng

- **Nội dung đề xuất:** Công ty nên có công nợ và thỏa thuận với đại lý để nhận được D/O bằng cách chuyển phát nhanh và thanh toán lệnh vào cuối tháng.
- **Biện pháp:** mở công nợ với tất cả hãng tàu và đại lý đế có thể nhân lệnh bằng chuyển phát nhanh và thanh toán chi phí 1 lần hàng tháng
- **Hiệu quả mang lại:** điều này sẽ giảm được tối thiểu chi phí đi lại và thời gian. Nhất là có thể rút ngắn quy trình , nhận hàng nhanh không làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất do thiếu nguyên vật liệu.

3.3. Đề xuất 3: Chậm trễ khi thông quan hàng hóa

- **Nội dung đề xuất:** để rút ngắn thời gian nhận hàng khi đã được phân luồng vàng, công ty nên có phần mềm để truyền bộ chứng từ cho cơ quan hải quan kiểm tra.
- **Biện pháp:** thỏa thuận, xây dựng phần mềm chuyển giao chứng từ cho cơ quan hải quan.
- **Hiệu quả mang lại:** nhân viên giao nhận không cần phải mang chứng từ đến cơ quan hải quan, rút ngắn được quá trình đi lại, giảm tải công việc cho nhân viên. Quá trình nhập nguyên liệu sản xuất được suôn sẻ.

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực tập 3 tháng, tại công TNHH HANSOLL VIET NAM với mô hình gia công Xuất-Nhập khẩu. Em nhận thấy công ty đang phát triển mạnh mẽ về mặt doanh thu và lợi nhuận trong những giai đoạn gần đây, đồng thời cũng làm phát triển đất nước về mặt kinh tế và đảm bảo việc làm và thu nhập cho người người động.

Qua quá trình thực tập trên, quý công ty đã tạo điều kiện và đặc biệt anh chị trong bộ phận Xuất-Nhập khẩu giúp em học được nhiều kiến thức bổ ích và những kinh nghiệm để có thể giúp ích cho quá trình làm việc trong tương lai.

Bên cạnh đó, Quý thầy cô trong khoa Quản trị trường ĐH Công Nghệ Đông Nai đã tận tình giúp đỡ, giải đáp những thắc mắc trong quá trình thực tập tại công ty Hansoll, cũng như hướng dẫn em hoàn thành bài báo cáo này.

Bản thân em nhận thấy, thực tập chính là cơ hội để sinh viên quan sát- học hỏi công việc hằng ngày, văn hòa, môi trường, gặp gỡ, giao tiếp với nhiều anh, chị đồng nghiệp xây dựng các mối quan hệ làm việc tại công ty... Thấy được những sai sót của bản thân để có khắc phục và hoàn thiện hơn. Cũng là cơ hội để sinh viên hiểu thêm- và áp dụng những kiến thức về lĩnh vực ngành nghề mình đang học, vì vậy thực tập chính là một bước quan trọng để sinh viên định hướng và phát triển sự nghiệp sau khi ra trường.

Đây cũng là lần đầu tìm hiểu về tổng quan Công ty gia công Xuất-Nhập khẩu và quy trình nhập khẩu tại công ty, nên quá trình- trình bày báo cáo và các ý kiến- đề xuất của em không tránh khỏi thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô khoa Quản trị và ban lãnh đạo Công ty để giúp ích cho công việc tương lai của em sau này tốt hơn.

Cuối cùng, kính chúc Quý thầy cô và Quý lãnh đạo- nhân viên công ty TNHH HANSOL VIET NAM lời chúc sức khỏe và luôn thành công trong công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Read more: http://www.thongtincongty.com/company/10fe24d84-cong-ty-tnhh-hansoll-viet-nam/#ixzz66SMHF6aX
2. https://songanhlogs.com/bill-surrender-la-gi.html
3. http://nghiencuuquocte.org/2015/12/10/tam-quan-trong-cua-xuat-khau/
4. Tài liệu thực tế tại công ty:

   + Tham khảo dự liệu quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH HANSOLL VIET NAM

   + Tham khảo hồ sơ báo cáo tài chính

   + Tham khảo hồ sơ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

   + Tham khải quy trình xuất nhập khẩu

   + Tham khảo sơ đồ tổ chức- nguồn nhân lực

PHỤ LỤC

❖ Phần này đính kèm hồ sơ file excel đã nêu ở các bảng gồm:

Bảng 1.1: Hồ sơ các thông số kỹ thuật cấu thành cái áo

Bảng 2.1: Bộ chứng từ nhập khẩu hàng hóa